

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THỎA THUẬN KHUNG

Gói thầu số 1 - Thuốc theo tên generic

Số 01/2017/...81.../TTK-SYT

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ biên bản thương thảo hợp đồng Gói thầu số 1- thuốc theo tên generic số 01/...81.../2017/BBTT- ĐTT đã được Sở Y tế tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và nhà thầu ký ngày 11/11/2017;

Căn cứ Quyết định số 695/QĐ-SYT ngày 17/11/2017 của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu của Gói thầu số 1 - Thuốc theo tên generic;

Hôm nay, ngày 18 tháng 11 năm 2017, tại Văn phòng Sở Y tế tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, chúng tôi gồm:

Chủ đầu tư (bên A): SỞ Y TẾ TỈNH BÀ RIJA - VŨNG TÀU

- Đại diện là Ông: Phạm Minh An, chức vụ : Giám đốc.
- Địa chỉ: Số 1, Phạm Văn Đồng, phường Phước Trung, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Điện thoại: 0254 3 811 942/0254 3 852 574, Fax : 0254 3807 182

Nhà thầu (bên B): CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM PHẠM ANH

- Đại diện là Ông: Phạm Bảo Anh, chức vụ: Giám đốc
- Địa chỉ: 351/3A Lê Đại Hành, phường 11, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

- Điện thoại: 028.39624652 – 028.39626664 , Fax: 028.39627148

- Tài khoản: 21697979 tại Ngân hàng TMCP Á Châu, CN Phú Thọ, Thành phố Hồ Chí Minh

- Mã số thuế: 0303234399

Hai bên thỏa thuận ký kết Thỏa thuận khung về việc cung cấp hàng hóa với các nội dung sau:

1. Phạm vi cung cấp, trị giá và số lượng hàng hóa

Hàng hóa, trị giá và số lượng hàng hóa cung cấp cho từng cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn tỉnh được nêu chi tiết tại Danh mục trúng thầu gửi kèm cùng Quyết định số 695/QĐ-SYT ngày 17/11/2017 của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Bà Rịa

Vũng Tàu về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu của Gói thầu số 1 - Thuốc theo tên Generic.

Nhà thầu cam kết cung ứng trong trường hợp Sở Y tế có văn bản điều chuyển mặt hàng, số lượng mặt hàng trúng thầu giữa các đơn vị sử dụng. Việc cung cấp hàng hóa phải trên cơ sở hợp đồng và phụ lục hợp đồng được ký kết với từng đơn vị sử dụng.

Bên mời thầu được phép tăng hoặc giảm số lượng tối đa không quá 10% theo số lượng của từng mặt hàng trong hồ sơ mời thầu mà không có bất kỳ thay đổi nào về đơn giá hay điều kiện, điều khoản khác.

Đối với các thuốc trúng thầu thuộc Danh mục đấu thầu cấp quốc gia, Danh mục đấu thầu tập trung do BHXH Việt Nam thực hiện, thời gian thực hiện hợp đồng của các mặt hàng này với các nhà thầu trúng sẽ kết thúc tại thời điểm Kết quả lựa chọn nhà thầu và thỏa thuận khung được công bố trên trang thông tin điện tử Bộ Y tế, BHXH Việt Nam nhưng không quá 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

Đối với các mặt hàng thuốc thuộc Danh mục đàm phán giá cấp quốc gia, giá thuốc cung ứng cho các cơ sở y tế sẽ được điều chỉnh theo kết quả đàm phán quốc gia được công bố trên nguyên tắc giá thuốc cung ứng không được vượt giá thuốc trúng thầu thông qua đàm phán giá.

2. Về chất lượng hàng hóa

Nhà thầu đảm bảo cung ứng hàng hóa đúng chất lượng trong hồ sơ dự thầu và hợp đồng đã ký với các đơn vị sử dụng.

3. Về số đăng ký lưu hành

Nhà thầu cung ứng hàng hóa phải có số đăng ký lưu hành như trong hồ sơ dự thầu. Trong thời gian thực hiện hợp đồng, trường hợp số đăng ký trong hồ sơ dự thầu hết hiệu lực và mặt hàng đó được Cục Quản lý Dược gia hạn số đăng ký hoặc cấp số đăng ký mới, nhà thầu phải gửi văn bản đề nghị được thay số đăng ký và cung cấp các tài liệu liên quan đến số đăng ký của mặt hàng đó đến Bên mời thầu.

4. Thời gian, địa điểm giao hàng:

- Hàng hóa được giao nhiều đợt trong năm theo dự trù của cơ sở khám, chữa bệnh theo đúng các điều khoản mà nhà thầu cam kết trong hồ sơ dự thầu.

- Trong thời gian 48-72 giờ sau khi nhận được đơn đặt hàng nhà thầu sẽ cung cấp đủ các mặt hàng theo yêu cầu của cơ sở khám chữa bệnh và giao tại kho của các đơn vị này.

5. Điều kiện giao hàng:

- Hàng hoá được giao nhận phải có hoá đơn chứng từ hợp lệ, hoá đơn phải ghi đầy đủ lô sản xuất, hạn sử dụng. Hãng sản xuất và nước sản xuất phải đúng với thông báo kết quả trúng thầu.

- Hàng hóa phải được đóng gói, bao bì cẩn thận khi giao hàng, còn đầy đủ nhãn mác, tem, không được cạo sửa, tẩy xóa.

032
C.C
ÁCH
DƯ
P.H.
7-7

6. Hình thức và thời gian thực hiện hợp đồng

- Hình thức thực hiện hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định.
- Thời gian thực hiện hợp đồng: Từ ngày 20/11/2017 đến ngày 30/11/2018.

Đối với các thuốc có mã số trong hồ sơ mời thầu là G30431, G30436, G30438, G30441: thời gian thực hiện hợp đồng: Từ ngày 20/11/2017 đến ngày 31/12/2017.

7. Giá trị hợp đồng, phương thức và thời hạn thanh toán

- Giá trị hợp đồng: **159.885.000 VNĐ.**

Số tiền bằng chữ: Một trăm năm mươi chín triệu tám trăm tám mươi lăm nghìn đồng.

Số lượng trúng thầu là số lượng dự kiến sử dụng, số lượng thực tế sẽ được cung cấp theo yêu cầu sử dụng khám và điều trị cho bệnh nhân. Nhà thầu được thanh toán trên cơ sở khối lượng hàng hóa thực tế đã cung cấp.

- Phương thức, thời hạn thanh toán:

+ Phương thức thanh toán: Bên mua thanh toán cho bên bán bằng chuyển khoản.

+ Thời hạn thanh toán: tối thiểu là 60 ngày kể từ ngày nhận hàng. Trong hợp đồng phải ghi cụ thể thời hạn thanh toán.

8. Trách nhiệm của Bên A

- Chỉ đạo các đơn vị sử dụng thực hiện đúng các điều, khoản theo hợp đồng đã ký kết giữa Nhà thầu và đơn vị sử dụng;

- Phối hợp với nhà thầu và các đơn vị sử dụng để giải quyết các vấn đề chưa thống nhất giữa nhà thầu và đơn vị sử dụng.

- Thực hiện việc điều chuyển số lượng các mặt hàng trúng thầu giữa các đơn vị; thông báo kết quả điều chuyển số lượng cho các đơn vị và nhà thầu có mặt hàng được điều chuyển.

9. Trách nhiệm của Bên B

- Thực hiện theo đúng quy định tại các nội dung nêu trong Thỏa thuận này và cam kết trong hồ sơ dự thầu.

- Ký hợp đồng mua bán với các đơn vị sử dụng và thực hiện bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định.

- Ký hợp đồng cung ứng những mặt hàng đã trúng thầu với các cơ sở y tế tư nhân trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu có ký hợp đồng khám bảo hiểm y tế với cơ quan Bảo hiểm xã hội tỉnh khi các đơn vị này có yêu cầu.

- Khi có vấn đề phát sinh nhà thầu phải cử đại diện trực tiếp đến làm việc với đơn vị sử dụng hoặc Bên mời thầu để giải quyết, trường hợp nhà thầu không thể cử đại diện làm việc trực tiếp thì phải có văn bản trả lời cho đơn vị sử dụng hoặc Bên

136
NG
TỆM
C PH
M A
H C

mời thầu và phải xác định rõ cách giải quyết, thời gian cam kết thực hiện nội dung giải quyết.

- Thời gian giải quyết 07 ngày kể từ thời điểm nhận thông báo của đơn vị sử dụng hoặc Bên mời thầu. Sau thời gian nêu trên, nếu Nhà thầu không đến làm việc hoặc không có văn bản trả lời thì đơn vị sử dụng hoặc Bên mời thầu sẽ đơn phương giải quyết và mọi thiệt hại phát sinh Nhà thầu phải chịu trách nhiệm.

10. Trách nhiệm của cơ sở khám chữa bệnh

- Thực hiện thương thảo và ký hợp đồng với các Nhà thầu theo kết quả trúng thầu của Bên mời thầu.

- Chịu trách nhiệm triển khai thực hiện các quy định liên quan tại Thỏa thuận này.

- Thanh toán cho nhà thầu theo đúng cam kết nêu trong hợp đồng.

- Chủ động phối hợp với Nhà thầu giải quyết những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng đã ký kết.

11. Các nội dung khác

Nhà thầu phải thực hiện các nội dung cam kết trong hồ sơ dự thầu:

- Cung ứng đủ, đúng chủng loại, mẫu mã, chất lượng các mặt hàng đã trúng thầu, đúng giá trúng thầu đã được phê duyệt, không để thiếu hàng, đúng tiến độ giao hàng.

- Giá thuốc dự thầu không cao hơn giá bán buôn kê khai hoặc kê khai lại đang còn hiệu lực (trên Website Cục Quản lý dược - Bộ Y tế tính đến thời điểm đóng thầu) và thực hiện giảm giá sử dụng tại các cơ sở y tế của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đồng lúc nếu có áp dụng chính sách này đối với bất kỳ đơn vị khác.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng cung ứng thuốc, nếu mặt hàng thuốc do nhà thầu cung ứng được kê khai lại giá thuốc với Bộ Y tế (Cục Quản lý Dược) mà giá thuốc kê khai lại thấp hơn giá trúng thầu thì nhà thầu phải điều chỉnh giá thuốc cho các đơn vị bằng (hoặc thấp hơn) giá kê khai lại tính từ thời điểm được Bộ Y tế (Cục Quản lý Dược) xác nhận kê khai.

- Đảm bảo còn hạn sử dụng: Hạn sử dụng còn lại của thuốc trúng thầu tính từ thời điểm thuốc cung ứng cho cơ sở y tế phải bảo đảm tối thiểu còn 06 tháng đối với thuốc có hạn dùng từ 02 năm trở lên; 03 tháng đối với thuốc có hạn dùng từ 01 đến dưới 02 năm; 1/4 hạn dùng đối với thuốc có hạn dùng dưới 01 năm.

- Trong thời gian 48-72 giờ sau khi nhận được đơn đặt hàng sẽ cung cấp đủ các mặt hàng theo yêu cầu của bên mời thầu tại các cơ sở y tế của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Riêng đối với hàng hóa trúng thầu dùng đột xuất cho cấp cứu, chống dịch ... bắt buộc giao hàng tại kho bên mua không quá 24 giờ.

- Thu hồi hàng hóa trong trường hợp đã giao nhưng không bảo đảm chất lượng hoặc có thông báo thu hồi của cơ quan có thẩm quyền mà nguyên nhân không do lỗi của Bên mời thầu hay đơn vị sử dụng. Chịu mọi chi phí cho việc kiểm tra chất lượng hàng hóa trong quá trình cung ứng tại các cơ sở khám, chữa bệnh.

Y
C
Đ
H
M
H
C
H

12. Bồi thường thiệt hại do vi phạm Hợp đồng

- Trong trường hợp vì lý do khách quan, nhà thầu không cung ứng đủ hàng hóa theo hợp đồng, nhà thầu phải bồi thường để các cơ sở y tế chủ động nguồn thuốc thay thế đảm bảo công tác khám và điều trị cho phần nội dung không thực hiện hợp đồng của nhà thầu. Việc bồi thường thực hiện theo yêu cầu của hồ sơ mời thầu, Chương VII, Điều kiện cụ thể của hợp đồng.

- Trường hợp nhà thầu đơn phương chấm dứt hợp đồng nhưng không có lý do phá sản hoặc trường hợp bất khả kháng qui định trong điều kiện chung của hợp đồng thì xem như nhà thầu vi phạm hợp đồng, Sở Y tế sẽ xử lý theo quy định hiện hành.

13. Giải quyết tranh chấp:

- Cơ sở khám chữa bệnh và nhà thầu phải cố gắng giải quyết tranh chấp thông qua đàm phán trực tiếp về những bất đồng hay tranh chấp nảy sinh giữa 2 bên và có liên quan đến hợp đồng.

- Nếu sau 30 ngày kể từ ngày các cuộc đàm phán trực tiếp mà Sở Y tế, cơ sở khám chữa bệnh và nhà thầu không thể giải quyết tranh chấp trong hợp đồng thì một trong hai bên có thể yêu cầu đưa việc tranh chấp lên toà án giải quyết.

Thỏa thuận khung có hiệu lực kể từ ngày ký đến ngày thanh lý hợp đồng và là cơ sở để các cơ sở khám chữa bệnh trực tiếp ký hợp đồng mua bán thuốc với nhà thầu.

Thỏa thuận khung được lập thành 04 bộ có giá trị pháp lý như nhau, Sở Y tế giữ 02 bộ, nhà thầu giữ 02 bộ.

**ĐẠI DIỆN BÊN A
GIÁM ĐỐC**



Phạm Minh An

**ĐẠI DIỆN BÊN B
GIÁM ĐỐC**



Phạm Bảo Anh

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ SẢN PHẨM TRÚNG THẦU

THUỐC THEO TÊN GENERIC THEO QUYẾT ĐỊNH TRÚNG THẦU SỐ 695/QĐ-SYT CỦA SỞ Y TẾ NGÀY 17/11/2017

CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM PHẠM ANH

STT	STT trong Hồ sơ mời thầu	Hoạt chất	Tên hàng hóa thầu	Tên hàng hóa dự thầu sau điều chỉnh	SDK hoặc số GPNK	Hàm lượng	Dạng bào chế	Dạng trình bày	Đường dùng	Đơn vị tính	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Giá trúng thầu	Số lượng trúng thầu	Thành tiền
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)
Nhóm 2																
1	159	Pregabalin	Prega 100		VN-19975-16	100mg	Viên nang cứng		Uống	Viên	Hetero Labs Limited	India	Hộp 3 vỉ x 10 viên	9,500	16,830	159,865,000
														TỔNG CỘNG	1,00	159,865,000
														TỔNG CỘNG	1,00	159,865,000

Ngày *17* tháng *11* năm *2017*

CHỦ ĐÀU TƯ

(Ký, ghi rõ họ tên)



Phạm Minh An

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THỎA THUẬN KHUNG

Gói thầu số 1 - Thuốc theo tên generic

Số 01/2017/...8.2.../TTK-SYT

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ biên bản thương thảo hợp đồng Gói thầu số 1- thuốc theo tên generic số 01/...8.2.../2017/BBTT- ĐTT đã được Sở Y tế tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và nhà thầu ký ngày 11/11/2017;

Căn cứ Quyết định số 695/QĐ-SYT ngày 17/11/2017 của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu của Gói thầu số 1 - Thuốc theo tên generic;

Hôm nay, ngày 18 tháng 11 năm 2017, tại Văn phòng Sở Y tế tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, chúng tôi gồm:

Chủ đầu tư (bên A): SỞ Y TẾ TỈNH BÀ RIJA - VŨNG TÀU

- Đại diện là Ông: **PHẠM MINH AN**, chức vụ : Giám đốc.
- Địa chỉ: Số 1, Phạm Văn Đồng, phường Phước Trung, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.
- Điện thoại: 0254 3 811 942/0254 3 852 574, Fax : 0254 3807 182

Nhà thầu (bên B): CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM AN PHA

- Đại diện là Ông: **LÊ VĂN NHÂN** Chức vụ: Giám đốc
- Địa chỉ: 332/42/3 Phan Văn Trị, Phường 11, Quận Bình Thạnh, TP. HCM
- Điện thoại: 028 3516 2035 , Fax: 028 3516 2036
- Tài khoản: 0005 10000 6812 007 tại Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Phương Đông (OCB) – Chi nhánh Phú Nhuận
- Mã số thuế: 0309537167
- Giấy ủy quyền số / / 201.. (trường hợp được ủy quyền).

Hai bên thỏa thuận ký kết Thỏa thuận khung về việc cung cấp hàng hóa với các nội dung sau:

1. Phạm vi cung cấp, trị giá và số lượng hàng hóa

Hàng hóa, trị giá và số lượng hàng hóa cung cấp cho từng cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn tỉnh được nêu chi tiết tại Danh mục trúng thầu gửi kèm cùng



Quyết định số 695/QĐ-SYT ngày 17/11/2017 của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu của Gói thầu số 1 - Thuốc theo tên Generic.

Nhà thầu cam kết cung ứng trong trường hợp Sở Y tế có văn bản điều chuyển mặt hàng, số lượng mặt hàng trúng thầu giữa các đơn vị sử dụng. Việc cung cấp hàng hóa phải trên cơ sở hợp đồng và phụ lục hợp đồng được ký kết với từng đơn vị sử dụng.

Bên mời thầu được phép tăng hoặc giảm số lượng tối đa không quá 10% theo số lượng của từng mặt hàng trong hồ sơ mời thầu mà không có bất kỳ thay đổi nào về đơn giá hay điều kiện, điều khoản khác.

Đối với các thuốc trúng thầu thuộc Danh mục đấu thầu cấp quốc gia, Danh mục đấu thầu tập trung do BHXH Việt Nam thực hiện, thời gian thực hiện hợp đồng của các mặt hàng này với các nhà thầu trúng sẽ kết thúc tại thời điểm Kết quả lựa chọn nhà thầu và thỏa thuận khung được công bố trên trang thông tin điện tử Bộ Y tế, BHXH Việt Nam nhưng không quá 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

Đối với các mặt hàng thuốc thuộc Danh mục đàm phán giá cấp quốc gia, giá thuốc cung ứng cho các cơ sở y tế sẽ được điều chỉnh theo kết quả đàm phán quốc gia được công bố trên nguyên tắc giá thuốc cung ứng không được vượt giá thuốc trúng thầu thông qua đàm phán giá.

2. Về chất lượng hàng hóa

Nhà thầu đảm bảo cung ứng hàng hóa đúng chất lượng trong hồ sơ dự thầu và hợp đồng đã ký với các đơn vị sử dụng.

3. Về số đăng ký lưu hành

Nhà thầu cung ứng hàng hóa phải có số đăng ký lưu hành như trong hồ sơ dự thầu. Trong thời gian thực hiện hợp đồng, trường hợp số đăng ký trong hồ sơ dự thầu hết hiệu lực và mặt hàng đó được Cục Quản lý Dược gia hạn số đăng ký hoặc cấp số đăng ký mới, nhà thầu phải gửi văn bản đề nghị được thay số đăng ký và cung cấp các tài liệu liên quan đến số đăng ký của mặt hàng đó đến Bên mời thầu.

4. Thời gian, địa điểm giao hàng:

- Hàng hóa được giao nhiều đợt trong năm theo dự trù của cơ sở khám, chữa bệnh theo đúng các điều khoản mà nhà thầu cam kết trong hồ sơ dự thầu.

- Trong thời gian 48-72 giờ sau khi nhận được đơn đặt hàng nhà thầu sẽ cung cấp đủ các mặt hàng theo yêu cầu của của cơ sở khám chữa bệnh và giao tại kho của các đơn vị này.

5. Điều kiện giao hàng:

- Hàng hoá được giao nhận phải có hoá đơn chứng từ hợp lệ, hoá đơn phải ghi đầy đủ lô sản xuất, hạn sử dụng. Hãng sản xuất và nước sản xuất phải đúng với thông báo kết quả trúng thầu.

33
C
H
G
N
M

- Hàng hóa phải được đóng gói, bao bì cẩn thận khi giao hàng, còn đầy đủ nhãn mác, tem, không được cạo sửa, tẩy xóa.

6. Hình thức và thời gian thực hiện hợp đồng

- Hình thức thực hiện hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định.

- Thời gian thực hiện hợp đồng: Từ ngày Từ ngày 20/11/2017 đến ngày 30/11/2018.

Đối với các thuốc có mã số trong hồ sơ mời thầu là G30431, G30436, G30438, G30441: thời gian thực hiện hợp đồng: Từ ngày 20/11/2017 đến ngày 31/12/2017.

7. Giá trị hợp đồng, phương thức và thời hạn thanh toán

- Giá trị hợp đồng: **487.557.000 đồng.**

Số tiền bằng chữ: Bốn trăm tám mươi bảy triệu năm trăm năm mươi bảy ngàn đồng

Số lượng trúng thầu là số lượng dự kiến sử dụng, số lượng thực tế sẽ được cung cấp theo yêu cầu sử dụng khám và điều trị cho bệnh nhân. Nhà thầu được thanh toán trên cơ sở khối lượng hàng hóa thực tế đã cung cấp.

- Phương thức, thời hạn thanh toán:

+ Phương thức thanh toán: Bên mua thanh toán cho bên bán bằng chuyển khoản.

+ Thời hạn thanh toán: tối thiểu là 60 ngày kể từ ngày nhận hàng. Trong hợp đồng phải ghi cụ thể thời hạn thanh toán.

8. Trách nhiệm của Bên A

- Chỉ đạo các đơn vị sử dụng thực hiện đúng các điều, khoản theo hợp đồng đã ký kết giữa Nhà thầu và đơn vị sử dụng;

- Phối hợp với nhà thầu và các đơn vị sử dụng để giải quyết các vấn đề chưa thống nhất giữa nhà thầu và đơn vị sử dụng.

- Thực hiện việc điều chuyển số lượng các mặt hàng trúng thầu giữa các đơn vị; thông báo kết quả điều chuyển số lượng cho các đơn vị và nhà thầu có mặt hàng được điều chuyển.

9. Trách nhiệm của Bên B

- Thực hiện theo đúng quy định tại các nội dung nêu trong Thỏa thuận này và cam kết trong hồ sơ dự thầu.

- Ký hợp đồng mua bán với các đơn vị sử dụng và thực hiện bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định.

- Ký hợp đồng cung ứng những mặt hàng đã trúng thầu với các cơ sở y tế tư nhân trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu có ký hợp đồng khám bảo hiểm y tế với cơ quan Bảo hiểm xã hội tỉnh khi các đơn vị này có yêu cầu.

- Khi có vấn đề phát sinh nhà thầu phải cử đại diện trực tiếp đến làm việc với đơn vị sử dụng hoặc Bên mời thầu để giải quyết, trường hợp nhà thầu không thể cử đại diện làm việc trực tiếp thì phải có văn bản trả lời cho đơn vị sử dụng hoặc Bên mời thầu và phải xác định rõ cách giải quyết, thời gian cam kết thực hiện nội dung giải quyết.

- Thời gian giải quyết 07 ngày kể từ thời điểm nhận thông báo của đơn vị sử dụng hoặc Bên mời thầu. Sau thời gian nêu trên, nếu Nhà thầu không đến làm việc hoặc không có văn bản trả lời thì đơn vị sử dụng hoặc Bên mời thầu sẽ đơn phương giải quyết và mọi thiệt hại phát sinh Nhà thầu phải chịu trách nhiệm.

10. Trách nhiệm của cơ sở khám chữa bệnh

- Thực hiện thương thảo và ký hợp đồng với các Nhà thầu theo kết quả trúng thầu của Bên mời thầu.

- Chịu trách nhiệm triển khai thực hiện các quy định liên quan tại Thỏa thuận này.

- Thanh toán cho nhà thầu theo đúng cam kết nêu trong hợp đồng.

- Chủ động phối hợp với Nhà thầu giải quyết những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng đã ký kết.

11. Các nội dung khác

Nhà thầu phải thực hiện các nội dung cam kết trong hồ sơ dự thầu:

- Cung ứng đủ, đúng chủng loại, mẫu mã, chất lượng các mặt hàng đã trúng thầu, đúng giá trúng thầu đã được phê duyệt, không để thiếu hàng, đúng tiến độ giao hàng.

- Giá thuốc dự thầu không cao hơn giá bán buôn kê khai hoặc kê khai lại đang còn hiệu lực (trên Website Cục Quản lý Dược - Bộ Y tế tính đến thời điểm đóng thầu) và thực hiện giảm giá sử dụng tại các cơ sở y tế của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đồng lúc nếu có áp dụng chính sách này đối với bất kỳ đơn vị khác.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng cung ứng thuốc, nếu mặt hàng thuốc do nhà thầu cung ứng được kê khai lại giá thuốc với Bộ Y tế (Cục Quản lý Dược) mà giá thuốc kê khai lại thấp hơn giá trúng thầu thì nhà thầu phải điều chỉnh giá thuốc cho các đơn vị bằng (hoặc thấp hơn) giá kê khai lại tính từ thời điểm được Bộ Y tế (Cục Quản lý Dược) xác nhận kê khai.

- Đảm bảo còn hạn sử dụng: Hạn sử dụng còn lại của thuốc trúng thầu tính từ thời điểm thuốc cung ứng cho cơ sở y tế phải bảo đảm tối thiểu còn 06 tháng đối với thuốc có hạn dùng từ 02 năm trở lên; 03 tháng đối với thuốc có hạn dùng từ 01 đến dưới 02 năm; 1/4 hạn dùng đối với thuốc có hạn dùng dưới 01 năm.

- Trong thời gian 48-72 giờ sau khi nhận được đơn đặt hàng sẽ cung cấp đủ các mặt hàng theo yêu cầu của bên mời thầu tại các cơ sở y tế của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Riêng đối với hàng hóa trúng thầu dùng đột xuất cho cấp cứu, chống dịch ... bắt buộc giao hàng tại kho bên mua không quá 24 giờ.

- Thu hồi hàng hóa trong trường hợp đã giao nhưng không bảo đảm chất lượng hoặc có thông báo thu hồi của cơ quan có thẩm quyền mà nguyên nhân không do lỗi của Bên mời thầu hay đơn vị sử dụng. Chịu mọi chi phí cho việc kiểm tra chất lượng hàng hóa trong quá trình cung ứng tại các cơ sở khám, chữa bệnh.

12. Bồi thường thiệt hại do vi phạm Hợp đồng

- Trong trường hợp vì lý do khách quan, nhà thầu không cung ứng đủ hàng hóa theo hợp đồng, nhà thầu phải bồi thường để các cơ sở y tế chủ động nguồn thuốc thay thế đảm bảo công tác khám và điều trị cho phần nội dung không thực hiện hợp đồng của nhà thầu. Việc bồi thường thực hiện theo yêu cầu của hồ sơ mời thầu, Chương VII, Điều kiện cụ thể của hợp đồng.

- Trường hợp nhà thầu đơn phương chấm dứt hợp đồng nhưng không có lý do phá sản hoặc trường hợp bất khả kháng qui định trong điều kiện chung của hợp đồng thì xem như nhà thầu vi phạm hợp đồng, Sở Y tế sẽ xử lý theo quy định hiện hành.

13. Giải quyết tranh chấp:

- Cơ sở khám chữa bệnh và nhà thầu phải cố gắng giải quyết tranh chấp thông qua đàm phán trực tiếp về những bất đồng hay tranh chấp nảy sinh giữa 2 bên và có liên quan đến hợp đồng.

- Nếu sau 30 ngày kể từ ngày các cuộc đàm phán trực tiếp mà Sở Y tế, cơ sở khám chữa bệnh và nhà thầu không thể giải quyết tranh chấp trong hợp đồng thì một trong hai bên có thể yêu cầu đưa việc tranh chấp lên toà án giải quyết.

Thỏa thuận khung có hiệu lực kể từ ngày ký đến ngày thanh lý hợp đồng và là cơ sở để các cơ sở khám chữa bệnh trực tiếp ký hợp đồng mua bán thuốc với nhà thầu.

Thỏa thuận khung được lập thành 04 bộ có giá trị pháp lý như nhau, Sở Y tế giữ 02 bộ, nhà thầu giữ 02 bộ.

**ĐẠI DIỆN BÊN A
GIÁM ĐỐC**



**ĐẠI DIỆN BÊN B
GIÁM ĐỐC**



BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ SẢN PHẨM TRÚNG THẦU

THEO TÊN GENERIC THEO QUYẾT ĐỊNH TRÚNG THẦU SỐ 695/QĐ-SYT CỦA SỞ Y TẾ NGÀY 17/11/2017

CÔNG TY TNHH TM DƯỢC PHẨM AN PHA

S/T	S/T trong Hồ sơ mời thầu	Loại chất	Tên hàng hóa dự thầu	Tên hàng hóa dự thầu sau điều chỉnh	SDK hoặc số GPNK	Hàm lượng	Dạng bào chế	Dạng trình bày	Đường dùng	Đơn vị tính	Hàng sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Giá trúng thầu	Số lượng trúng thầu	Thành tiền	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	
Nhóm 3																	
1	99	Methocarbamol Paracetamol	PARACONTIN		VD-24231-16	400mg/325mg Viên			Uống	Viên	Công ty CPDP Tipharco	Việt Nam	Hộp 3 vỉ x 10 viên	2,289	213,000	487,557,000	
														TỔNG CỘNG		1,00	487,557,000
														TỔNG CỘNG		1,00	487,557,000

Ngày Tháng Năm
CHỦ ĐẦU TƯ



Phạm Minh An

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THỎA THUẬN KHUNG

Gói thầu số 1 - Thuốc theo tên generic

Số 01/2017/.../TTK-SYT

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ biên bản thương thảo hợp đồng Gói thầu số 1- thuốc theo tên generic số 01/.../2017/BBTT- ĐTT đã được Sở Y tế tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và nhà thầu ký ngày 11/11/2017;

Căn cứ Quyết định số 695/QĐ-SYT ngày 17/11/2017 của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu của Gói thầu số 1 - Thuốc theo tên generic;

Hôm nay, ngày 18 tháng 11 năm 2017, tại Văn phòng Sở Y tế tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, chúng tôi gồm:

Chủ đầu tư (bên A): SỞ Y TẾ TỈNH BÀ RIJA - VŨNG TÀU

- Đại diện là Ông: Phạm Minh An, chức vụ : Giám đốc.
- Địa chỉ: Số 1, Phạm Văn Đồng, phường Phước Trung, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.
- Điện thoại: 0254 3 811 942/0254 3 852 574, Fax : 0254 3807 182

Nhà thầu (bên B): CÔNG TY CỔ PHẦN SUNDIAL PHARMA

- Đại diện là Ông: Đặng Văn Hoàng, chức vụ: Tổng giám đốc
- Địa chỉ: 109 Đường D1, phường Tân Hưng, quận 7, TP.HCM
- Điện thoại: 028 2253 5379/0942 535 379, Fax: 028 2253 5374
- Tài khoản: 168 10000 000 154 - tại: Ngân hàng BIDV – CN Bến Thành, TP. HCM.
- Mã số thuế : 0304124198

Hai bên thỏa thuận ký kết Thỏa thuận khung về việc cung cấp hàng hóa với các nội dung sau:

1. Phạm vi cung cấp, trị giá và số lượng hàng hóa

Hàng hóa, trị giá và số lượng hàng hóa cung cấp cho từng cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn tỉnh được nêu chi tiết tại Danh mục trúng thầu gửi kèm cùng Quyết định số 695/QĐ-SYT ngày 17/11/2017 của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu của Gói thầu số 1 - Thuốc theo tên Generic.

Nhà thầu cam kết cung ứng trong trường hợp Sở Y tế có văn bản điều chuyển mặt hàng, số lượng mặt hàng trúng thầu giữa các đơn vị sử dụng. Việc cung cấp hàng

hóa phải trên cơ sở hợp đồng và phụ lục hợp đồng được ký kết với từng đơn vị sử dụng.

Bên mời thầu được phép tăng hoặc giảm số lượng tối đa không quá 10% theo số lượng của từng mặt hàng trong hồ sơ mời thầu mà không có bất kỳ thay đổi nào về đơn giá hay điều kiện, điều khoản khác.

Đối với các thuốc trúng thầu thuộc Danh mục đấu thầu cấp quốc gia, Danh mục đấu thầu tập trung do BHXH Việt Nam thực hiện, thời gian thực hiện hợp đồng của các mặt hàng này với các nhà thầu trúng sẽ kết thúc tại thời điểm Kết quả lựa chọn nhà thầu và thỏa thuận khung được công bố trên trang thông tin điện tử Bộ Y tế, BHXH Việt Nam nhưng không quá 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

Đối với các mặt hàng thuốc thuộc Danh mục đàm phán giá cấp quốc gia, giá thuốc cung ứng cho các cơ sở y tế sẽ được điều chỉnh theo kết quả đàm phán quốc gia được công bố trên nguyên tắc giá thuốc cung ứng không được vượt giá thuốc trúng thầu thông qua đàm phán giá.

2. Về chất lượng hàng hóa

Nhà thầu đảm bảo cung ứng hàng hóa đúng chất lượng trong hồ sơ dự thầu và hợp đồng đã ký với các đơn vị sử dụng.

3. Về số đăng ký lưu hành

Nhà thầu cung ứng hàng hóa phải có số đăng ký lưu hành như trong hồ sơ dự thầu. Trong thời gian thực hiện hợp đồng, trường hợp số đăng ký trong hồ sơ dự thầu hết hiệu lực và mặt hàng đó được Cục Quản lý Dược gia hạn số đăng ký hoặc cấp số đăng ký mới, nhà thầu phải gửi văn bản đề nghị được thay số đăng ký và cung cấp các tài liệu liên quan đến số đăng ký của mặt hàng đó đến Bên mời thầu.

4. Thời gian, địa điểm giao hàng:

- Hàng hóa được giao nhiều đợt trong năm theo dự trù của cơ sở khám, chữa bệnh theo đúng các điều khoản mà nhà thầu cam kết trong hồ sơ dự thầu.

- Trong thời gian 48-72 giờ sau khi nhận được đơn đặt hàng nhà thầu sẽ cung cấp đủ các mặt hàng theo yêu cầu của của cơ sở khám chữa bệnh và giao tại kho của các đơn vị này.

5. Điều kiện giao hàng:

- Hàng hoá được giao nhận phải có hoá đơn chứng từ hợp lệ, hoá đơn phải ghi đầy đủ lô sản xuất, hạn sử dụng. Hãng sản xuất và nước sản xuất phải đúng với thông báo kết quả trúng thầu.

- Hàng hóa phải được đóng gói, bao bì cẩn thận khi giao hàng, còn đầy đủ nhãn mác, tem, không được cạo sửa, tẩy xóa.

6. Hình thức và thời gian thực hiện hợp đồng

- Hình thức thực hiện hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định.

- Thời gian thực hiện hợp đồng: Từ ngày 20/11/2017 đến ngày 30/11/2018.

Đối với các thuốc có mã số trong hồ sơ mời thầu là G30431, G30436, G30438, G30441: thời gian thực hiện hợp đồng: Từ ngày 20/11/2017 đến ngày 31/12/2017.

7. Giá trị hợp đồng, phương thức và thời hạn thanh toán

- Giá trị hợp đồng: **4.601.841.601 VNĐ**

Số tiền bằng chữ: Bốn tỷ sáu trăm linh một triệu tám trăm bốn mươi một nghìn sáu trăm linh một đồng.

Số lượng trúng thầu là số lượng dự kiến sử dụng, số lượng thực tế sẽ được cung cấp theo yêu cầu sử dụng khám và điều trị cho bệnh nhân. Nhà thầu được thanh toán trên cơ sở khối lượng hàng hóa thực tế đã cung cấp.

- Phương thức, thời hạn thanh toán:

+ Phương thức thanh toán: Bên mua thanh toán cho bên bán bằng chuyển khoản.

+ Thời hạn thanh toán: tối thiểu là 60 ngày kể từ ngày nhận hàng. Trong hợp đồng phải ghi cụ thể thời hạn thanh toán.

8. Trách nhiệm của Bên A

- Chỉ đạo các đơn vị sử dụng thực hiện đúng các điều, khoản theo hợp đồng đã ký kết giữa Nhà thầu và đơn vị sử dụng;

- Phối hợp với nhà thầu và các đơn vị sử dụng để giải quyết các vấn đề chưa thống nhất giữa nhà thầu và đơn vị sử dụng.

- Thực hiện việc điều chuyển số lượng các mặt hàng trúng thầu giữa các đơn vị; thông báo kết quả điều chuyển số lượng cho các đơn vị và nhà thầu có mặt hàng được điều chuyển.

9. Trách nhiệm của Bên B

- Thực hiện theo đúng quy định tại các nội dung nêu trong Thỏa thuận này và cam kết trong hồ sơ dự thầu.

- Ký hợp đồng mua bán với các đơn vị sử dụng và thực hiện bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định.

- Ký hợp đồng cung ứng những mặt hàng đã trúng thầu với các cơ sở y tế tư nhân trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu có ký hợp đồng khám bảo hiểm y tế với cơ quan Bảo hiểm xã hội tỉnh khi các đơn vị này có yêu cầu.

- Khi có vấn đề phát sinh nhà thầu phải cử đại diện trực tiếp đến làm việc với đơn vị sử dụng hoặc Bên mời thầu để giải quyết, trường hợp nhà thầu không thể cử đại diện làm việc trực tiếp thì phải có văn bản trả lời cho đơn vị sử dụng hoặc Bên mời thầu và phải xác định rõ cách giải quyết, thời gian cam kết thực hiện nội dung giải quyết.

- Thời gian giải quyết 07 ngày kể từ thời điểm nhận thông báo của đơn vị sử dụng hoặc Bên mời thầu. Sau thời gian nêu trên, nếu Nhà thầu không đến làm việc hoặc không có văn bản trả lời thì đơn vị sử dụng hoặc Bên mời thầu sẽ đơn phương giải quyết và mọi thiệt hại phát sinh Nhà thầu phải chịu trách nhiệm.

10. Trách nhiệm của cơ sở khám chữa bệnh

- Thực hiện thương thảo và ký hợp đồng với các Nhà thầu theo kết quả trúng thầu của Bên mời thầu.



- Chịu trách nhiệm triển khai thực hiện các quy định liên quan tại Thỏa thuận này.
- Thanh toán cho nhà thầu theo đúng cam kết nêu trong hợp đồng.
- Chủ động phối hợp với Nhà thầu giải quyết những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng đã ký kết.

11. Các nội dung khác

Nhà thầu phải thực hiện các nội dung cam kết trong hồ sơ dự thầu:

- Cung ứng đủ, đúng chủng loại, mẫu mã, chất lượng các mặt hàng đã trúng thầu, đúng giá trúng thầu đã được phê duyệt, không để thiếu hàng, đúng tiến độ giao hàng.
- Giá thuốc dự thầu không cao hơn giá bán buôn kê khai hoặc kê khai lại đang còn hiệu lực (trên Website Cục Quản lý dược - Bộ Y tế tính đến thời điểm đóng thầu) và thực hiện giảm giá sử dụng tại các cơ sở y tế của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đồng lúc nếu có áp dụng chính sách này đối với bất kỳ đơn vị khác.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng cung ứng thuốc, nếu mặt hàng thuốc do nhà thầu cung ứng được kê khai lại giá thuốc với Bộ Y tế (Cục Quản lý Dược) mà giá thuốc kê khai lại thấp hơn giá trúng thầu thì nhà thầu phải điều chỉnh giá thuốc cho các đơn vị bằng (hoặc thấp hơn) giá kê khai lại tính từ thời điểm được Bộ Y tế (Cục Quản lý Dược) xác nhận kê khai.

- Đảm bảo còn hạn sử dụng: Hạn sử dụng còn lại của thuốc trúng thầu tính từ thời điểm thuốc cung ứng cho cơ sở y tế phải bảo đảm tối thiểu còn 06 tháng đối với thuốc có hạn dùng từ 02 năm trở lên; 03 tháng đối với thuốc có hạn dùng từ 01 đến dưới 02 năm; 1/4 hạn dùng đối với thuốc có hạn dùng dưới 01 năm.

- Trong thời gian 48-72 giờ sau khi nhận được đơn đặt hàng sẽ cung cấp đủ các mặt hàng theo yêu cầu của bên mời thầu tại các cơ sở y tế của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Riêng đối với hàng hóa trúng thầu dùng đột xuất cho cấp cứu, chống dịch ... bắt buộc giao hàng tại kho bên mua không quá 24 giờ.

- Thu hồi hàng hóa trong trường hợp đã giao nhưng không bảo đảm chất lượng hoặc có thông báo thu hồi của cơ quan có thẩm quyền mà nguyên nhân không do lỗi của Bên mời thầu hay đơn vị sử dụng. Chịu mọi chi phí cho việc kiểm tra chất lượng hàng hóa trong quá trình cung ứng tại các cơ sở khám, chữa bệnh.

12. Bồi thường thiệt hại do vi phạm Hợp đồng

- Trong trường hợp vì lý do khách quan, nhà thầu không cung ứng đủ hàng hóa theo hợp đồng, nhà thầu phải bồi thường để các cơ sở y tế chủ động nguồn thuốc thay thế đảm bảo công tác khám và điều trị cho phần nội dung không thực hiện hợp đồng của nhà thầu. Việc bồi thường thực hiện theo yêu cầu của hồ sơ mời thầu, Chương VII, Điều kiện cụ thể của hợp đồng.

- Trường hợp nhà thầu đơn phương chấm dứt hợp đồng nhưng không có lý do phá sản hoặc trường hợp bất khả kháng qui định trong điều kiện chung của hợp đồng thì xem như nhà thầu vi phạm hợp đồng, Sở Y tế sẽ xử lý theo quy định hiện hành.

13. Giải quyết tranh chấp:

- Cơ sở khám chữa bệnh và nhà thầu phải cố gắng giải quyết tranh chấp thông qua đàm phán trực tiếp về những bất đồng hay tranh chấp nảy sinh giữa 2 bên và có liên quan đến hợp đồng.

- Nếu sau 30 ngày kể từ ngày các cuộc đàm phán trực tiếp mà Sở Y tế, cơ sở khám chữa bệnh và nhà thầu không thể giải quyết tranh chấp trong hợp đồng thì một trong hai bên có thể yêu cầu đưa việc tranh chấp lên toà án giải quyết.

Thỏa thuận khung có hiệu lực kể từ ngày ký đến ngày thanh lý hợp đồng và là cơ sở để các cơ sở khám chữa bệnh trực tiếp ký hợp đồng mua bán thuốc với nhà thầu.

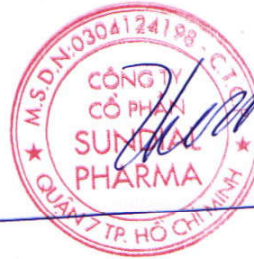
Thỏa thuận khung được lập thành 04 bộ có giá trị pháp lý như nhau, Sở Y tế giữ 02 bộ, nhà thầu giữ 02 bộ.

**ĐẠI DIỆN BÊN A
GIÁM ĐỐC**



Phạm Minh An

**ĐẠI DIỆN BÊN B
TỔNG GIÁM ĐỐC**



Đặng Văn Hoàng



BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ SẢN PHẨM TRÚNG THẦU

THUỐC THEO TÊN GENERIC THEO QUYẾT ĐỊNH TRÚNG THẦU SỐ 695/QĐ-SYT CỦA SỞ Y TẾ NGÀY 17/11/2017

CÔNG TY CP SUNDIAL PHARMA

STT	STT trong Hồ sơ mới thầu	Hoạt chất	Tên hàng hóa dự thầu	Tên hàng hóa dự thầu sau điều chỉnh	SDK hoặc số GPNK	Hàm lượng	Dạng bào chế	Dạng trình bày	Đường dùng	Đơn vị tính	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Giá trúng thầu	Số lượng trúng thầu	Thành tiền
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)
Nhóm 3																
1	358	Ciprofloxacin Tinidazol	Ciprex		VD-12890-10 (QĐ GIA HẠN 12 THÁNG SDK:11229/QL D-ĐK NGÀY 21/06/2016)	500mg/600mg viên nén bao phần	viên nén bao phần		Uống	Viên	OPV	Việt Nam	Hộp 2 vỉ x 7 viên	5,964	161,350	962,291,400
2	384	Colistin*	Colitrex 1 MIU		VD-21825-14	1.000,000UI	bột đông khô		Tiền truyền, phun khí dung	lọ	Bidiphar	Việt Nam	Hộp 1 lọ + 1 ống D.M natri clorid 0.9% 5ml	371,700	6,730	2,501,541,000
3	459	Sắt (III) hydroxyd polymatose Acid folic	Hemafolic 5		VD-12182-10 (QĐ GIA HẠN 12 THÁNG SDK: 12011/QLD- ĐK NGÀY 28/06/2016)	140mg/5ml/0, 5mg/5ml	dung dịch uống	5ml	Uống	ống	Nadyphar	Việt Nam	Hộp 18 ống 5ml + dụng cụ bẻ	3,391	40,600	137,674,600
4	777	Alverin Simethicon	Nady Spasmyl		VD-21623-14	60mg 80mg	viên nang cứng		Uống	Viên nang	Nadyphar	Việt Nam	Hộp 2 vỉ x 10 viên	1,491	70,000	104,370,000
5	985	Salbutamol	Sabumax		VD-8497-09 (QĐ GIA HẠN 12 THÁNG SDK: 26969 QLD-KĐ NGÀY 26/12/2016)	1mg	thuốc đạn		Đặt hậu môn	Viên	Bidiphar	Việt Nam	Hộp 2 vỉ x 6 viên	6,993	5,057	35,363,601
6	1117	Calcii glycerophosphat Magnesi gluconat	Notired Eff Strawberry		VD-23875-15	456mg/420mg	viên sủi		Uống	Viên	Bidiphar	Việt Nam	Hộp 5 vỉ x 4 viên	4,494	191,500	860,601,000
														TỔNG CỘNG	6,00	4,601,841,601
														TỔNG CỘNG	6,00	4,601,841,601

UBND TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU
SỞ Y TẾ BÀ RỊA - VŨNG TÀU

KQ-5A1

CÔNG TY CP SUNDIAL PHARMA

STT	STT trong Hồ sơ mời thầu	Hoạt chất	Tên hàng hóa dự thầu	Tên hàng hóa dự thầu sau điều chỉnh	SDK hoặc số GPNK	Hàm lượng	Dạng bào chế	Dạng trình bày	Đường dùng	Đơn vị tính	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Giá trúng thầu	Số lượng trúng thầu	Thành tiền
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)

Ngày..... Tháng..... Năm.....

CHỦ ĐẦU TƯ



Phạm Minh An

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THỎA THUẬN KHUNG
Gói thầu số 1 - Thuốc theo tên generic
Số 01/2017/...84.../TTK-SYT

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc hội;
Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ biên bản thương thảo hợp đồng Gói thầu số 1- thuốc theo tên generic số 01/...84.../2017/BBTT- ĐTT đã được Sở Y tế tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và nhà thầu ký ngày 11/11/2017;

Căn cứ Quyết định số 695/QĐ-SYT ngày 17/11/2017 của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu của Gói thầu số 1 - Thuốc theo tên generic;

Hôm nay, ngày 18 tháng 11 năm 2017, tại Văn phòng Sở Y tế tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, chúng tôi gồm:

Chủ đầu tư (bên A): SỞ Y TẾ TỈNH BÀ RIJA - VŨNG TÀU

- Đại diện là Ông: Phạm Minh An, chức vụ : Giám đốc.
- Địa chỉ: Số 1, Phạm Văn Đồng, phường Phước Trung, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.
- Điện thoại: 0254 3 811 942/0254 3 852 574, Fax : 0254 3807 182

Nhà thầu (bên B): CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM KHÁNH HÒA

- Đại diện là Ông: Lê Nhuận, chức vụ: Tổng Giám đốc.
- Địa chỉ: 74 Thống Nhất, phường Vạn Thắng, TP Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
- Điện thoại: 0258 3810462, Fax: 0258 3825845:
- Tài khoản: 8001100899006 tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân đội – Chi nhánh Khánh Hòa
- Mã số thuế: 4200562765
- Giấy ủy quyền số ngày / / 201.. (trường hợp được ủy quyền).

Hai bên thỏa thuận ký kết Thỏa thuận khung về việc cung cấp hàng hóa với các nội dung sau:

1. Phạm vi cung cấp, trị giá và số lượng hàng hóa

Hàng hóa, trị giá và số lượng hàng hóa cung cấp cho từng cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn tỉnh được nêu chi tiết tại Danh mục trúng thầu gửi kèm cùng Quyết định số 695/QĐ-SYT ngày 17/11/2017 của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Bà Rịa

Vũng Tàu về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu của Gói thầu số 1 - Thuốc theo tên Generic.

Nhà thầu cam kết cung ứng trong trường hợp Sở Y tế có văn bản điều chuyển mặt hàng, số lượng mặt hàng trúng thầu giữa các đơn vị sử dụng. Việc cung cấp hàng hóa phải trên cơ sở hợp đồng và phụ lục hợp đồng được ký kết với từng đơn vị sử dụng.

Bên mời thầu được phép tăng hoặc giảm số lượng tối đa không quá 10% theo số lượng của từng mặt hàng trong hồ sơ mời thầu mà không có bất kỳ thay đổi nào về đơn giá hay điều kiện, điều khoản khác.

Đối với các thuốc trúng thầu thuộc Danh mục đấu thầu cấp quốc gia, Danh mục đấu thầu tập trung do BHXH Việt Nam thực hiện, thời gian thực hiện hợp đồng của các mặt hàng này với các nhà thầu trúng sẽ kết thúc tại thời điểm Kết quả lựa chọn nhà thầu và thỏa thuận khung được công bố trên trang thông tin điện tử Bộ Y tế, BHXH Việt Nam nhưng không quá 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

Đối với các mặt hàng thuốc thuộc Danh mục đàm phán giá cấp quốc gia, giá thuốc cung ứng cho các cơ sở y tế sẽ được điều chỉnh theo kết quả đàm phán quốc gia được công bố trên nguyên tắc giá thuốc cung ứng không được vượt giá thuốc trúng thầu thông qua đàm phán giá.

2. Về chất lượng hàng hóa

Nhà thầu đảm bảo cung ứng hàng hóa đúng chất lượng trong hồ sơ dự thầu và hợp đồng đã ký với các đơn vị sử dụng.

3. Về số đăng ký lưu hành

Nhà thầu cung ứng hàng hóa phải có số đăng ký lưu hành như trong hồ sơ dự thầu. Trong thời gian thực hiện hợp đồng, trường hợp số đăng ký trong hồ sơ dự thầu hết hiệu lực và mặt hàng đó được Cục Quản lý Dược gia hạn số đăng ký hoặc cấp số đăng ký mới, nhà thầu phải gửi văn bản đề nghị được thay số đăng ký và cung cấp các tài liệu liên quan đến số đăng ký của mặt hàng đó đến Bên mời thầu.

4. Thời gian, địa điểm giao hàng:

Hàng hóa được giao nhiều đợt trong năm theo dự trù của cơ sở khám, chữa bệnh theo đúng các điều khoản mà nhà thầu cam kết trong hồ sơ dự thầu.

Trong thời gian 48-72 giờ sau khi nhận được đơn đặt hàng nhà thầu sẽ cung cấp đủ các mặt hàng theo yêu cầu của cơ sở khám chữa bệnh và giao tại kho của các đơn vị này.

5. Điều kiện giao hàng:

- Hàng hoá được giao nhận phải có hoá đơn chứng từ hợp lệ, hoá đơn phải ghi đầy đủ lô sản xuất, hạn sử dụng. Hãng sản xuất và nước sản xuất phải đúng với thông báo kết quả trúng thầu.

- Hàng hóa phải được đóng gói, bao bì cẩn thận khi giao hàng, còn đầy đủ nhãn mác, tem, không được cạo sửa, tẩy xóa.

4. Hình thức và thời gian thực hiện hợp đồng

- Hình thức thực hiện hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định.
- Thời gian thực hiện hợp đồng: Từ ngày 20/11/2017 đến ngày 30/11/2018.

Đối với các thuốc có mã số trong hồ sơ mời thầu là G30431, G30436, G30438, G30441: thời gian thực hiện hợp đồng: Từ ngày 20/11/2017 đến ngày 31/12/2017.

5. Giá trị hợp đồng, phương thức và thời hạn thanh toán

- Giá trị hợp đồng: **5.493.444.280 đồng**

Số tiền bằng chữ: Năm tỷ bốn trăm chín mươi ba triệu bốn trăm bốn mươi bốn ngàn hai trăm tám mươi đồng chẵn.

Số lượng trúng thầu là số lượng dự kiến sử dụng, số lượng thực tế sẽ được cung cấp theo yêu cầu sử dụng khám và điều trị cho bệnh nhân. Nhà thầu được thanh toán trên cơ sở khối lượng hàng hóa thực tế đã cung cấp.

- Phương thức, thời hạn thanh toán:

+ Phương thức thanh toán: Bên mua thanh toán cho bên bán bằng chuyển khoản.

+ Thời hạn thanh toán: tối thiểu là 60 ngày kể từ ngày nhận hàng. Trong hợp đồng phải ghi cụ thể thời hạn thanh toán.

6. Trách nhiệm của Bên A

- Chỉ đạo các đơn vị sử dụng thực hiện đúng các điều, khoản theo hợp đồng đã ký kết giữa Nhà thầu và đơn vị sử dụng;

- Phối hợp với nhà thầu và các đơn vị sử dụng để giải quyết các vấn đề chưa thống nhất giữa nhà thầu và đơn vị sử dụng.

- Thực hiện việc điều chuyển số lượng các mặt hàng trúng thầu giữa các đơn vị; thông báo kết quả điều chuyển số lượng cho các đơn vị và nhà thầu có mặt hàng được điều chuyển.

7. Trách nhiệm của Bên B

- Thực hiện theo đúng quy định tại các nội dung nêu trong Thỏa thuận này và cam kết trong hồ sơ dự thầu.

- Ký hợp đồng mua bán với các đơn vị sử dụng và thực hiện bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định.

- Ký hợp đồng cung ứng những mặt hàng đã trúng thầu với các cơ sở y tế tư nhân trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu có ký hợp đồng khám bảo hiểm y tế với cơ quan Bảo hiểm xã hội tỉnh khi các đơn vị này có yêu cầu.

- Khi có vấn đề phát sinh nhà thầu phải cử đại diện trực tiếp đến làm việc với đơn vị sử dụng hoặc Bên mời thầu để giải quyết, trường hợp nhà thầu không thể cử đại diện làm việc trực tiếp thì phải có văn bản trả lời cho đơn vị sử dụng hoặc Bên

mời thầu và phải xác định rõ cách giải quyết, thời gian cam kết thực hiện nội dung giải quyết.

Thời gian giải quyết 07 ngày kể từ thời điểm nhận thông báo của đơn vị sử dụng hoặc Bên mời thầu. Sau thời gian nêu trên, nếu Nhà thầu không đến làm việc hoặc không có văn bản trả lời thì đơn vị sử dụng hoặc Bên mời thầu sẽ đơn phương giải quyết và mọi thiệt hại phát sinh Nhà thầu phải chịu trách nhiệm.

10. Trách nhiệm của cơ sở khám chữa bệnh

Thực hiện thương thảo và ký hợp đồng với các Nhà thầu theo kết quả trúng thầu của Bên mời thầu.

Chịu trách nhiệm triển khai thực hiện các quy định liên quan tại Thỏa thuận này.

Thanh toán cho nhà thầu theo đúng cam kết nêu trong hợp đồng.

Chủ động phối hợp với Nhà thầu giải quyết những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng đã ký kết.

11. Các nội dung khác

Nhà thầu phải thực hiện các nội dung cam kết trong hồ sơ dự thầu:

Cung ứng đủ, đúng chủng loại, mẫu mã, chất lượng các mặt hàng đã trúng thầu, đúng giá trúng thầu đã được phê duyệt, không để thiếu hàng, đúng tiến độ giao hàng.

Giá thuốc dự thầu không cao hơn giá bán buôn kê khai hoặc kê khai lại đang còn hiệu lực (trên Website Cục Quản lý dược - Bộ Y tế tính đến thời điểm đóng thầu) và thực hiện giảm giá sử dụng tại các cơ sở y tế của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đồng lúc nếu có áp dụng chính sách này đối với bất kỳ đơn vị khác.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng cung ứng thuốc, nếu mặt hàng thuốc do nhà thầu cung ứng được kê khai lại giá thuốc với Bộ Y tế (Cục Quản lý Dược) mà giá thuốc kê khai lại thấp hơn giá trúng thầu thì nhà thầu phải điều chỉnh giá thuốc cho các đơn vị bằng (hoặc thấp hơn) giá kê khai lại tính từ thời điểm được Bộ Y tế (Cục Quản lý Dược) xác nhận kê khai.

Đảm bảo còn hạn sử dụng: Hạn sử dụng còn lại của thuốc trúng thầu tính từ thời điểm thuốc cung ứng cho cơ sở y tế phải bảo đảm tối thiểu còn 06 tháng đối với thuốc có hạn dùng từ 02 năm trở lên; 03 tháng đối với thuốc có hạn dùng từ 01 đến dưới 02 năm; 1/4 hạn dùng đối với thuốc có hạn dùng dưới 01 năm.

Trong thời gian 48-72 giờ sau khi nhận được đơn đặt hàng sẽ cung cấp đủ các mặt hàng theo yêu cầu của bên mời thầu tại các cơ sở y tế của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Riêng đối với hàng hóa trúng thầu dùng đột xuất cho cấp cứu, chống dịch ... bắt buộc giao hàng tại kho bên mua không quá 24 giờ.

Thu hồi hàng hóa trong trường hợp đã giao nhưng không bảo đảm chất lượng hoặc có thông báo thu hồi của cơ quan có thẩm quyền mà nguyên nhân không do lỗi của Bên mời thầu hay đơn vị sử dụng. Chịu mọi chi phí cho việc kiểm tra chất lượng hàng hóa trong quá trình cung ứng tại các cơ sở khám, chữa bệnh.

12. Bồi thường thiệt hại do vi phạm Hợp đồng

Trong trường hợp vì lý do khách quan, nhà thầu không cung ứng đủ hàng hóa theo hợp đồng, nhà thầu phải bồi thường để các cơ sở y tế chủ động nguồn thuốc thay thế đảm bảo công tác khám và điều trị cho phần nội dung không thực hiện hợp đồng của nhà thầu. Việc bồi thường thực hiện theo yêu cầu của hồ sơ mời thầu, Chương VII, Điều kiện cụ thể của hợp đồng.

Trường hợp nhà thầu đơn phương chấm dứt hợp đồng nhưng không có lý do phá sản hoặc trường hợp bất khả kháng qui định trong điều kiện chung của hợp đồng thì xem như nhà thầu vi phạm hợp đồng, Sở Y tế sẽ xử lý theo quy định hiện hành.

13. Giải quyết tranh chấp:

Cơ sở khám chữa bệnh và nhà thầu phải cố gắng giải quyết tranh chấp thông qua đàm phán trực tiếp về những bất đồng hay tranh chấp nảy sinh giữa 2 bên và có liên quan đến hợp đồng.

Nếu sau 30 ngày kể từ ngày các cuộc đàm phán trực tiếp mà Sở Y tế, cơ sở khám chữa bệnh và nhà thầu không thể giải quyết tranh chấp trong hợp đồng thì một trong hai bên có thể yêu cầu đưa việc tranh chấp lên toà án giải quyết.

Thỏa thuận khung có hiệu lực kể từ ngày ký đến ngày thanh lý hợp đồng và là cơ sở để các cơ sở khám chữa bệnh trực tiếp ký hợp đồng mua bán thuốc với nhà thầu.

Thỏa thuận khung được lập thành 04 bộ có giá trị pháp lý như nhau, Sở Y tế giữ 02 bộ, nhà thầu giữ 02 bộ.

**ĐẠI DIỆN BÊN A
GIÁM ĐỐC**



Phạm Minh An

**ĐẠI DIỆN BÊN B (*)
GIÁM ĐỐC**



DS. Lê Nhuận

(*) : Trường hợp nhà thầu là Liên danh, đại diện bên B do người chịu trách nhiệm về pháp luật của các thành viên Liên danh cùng ký Thỏa thuận khung với Sở Y tế

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ SẢN PHẨM TRÚNG THẦU

THUỐC THEO TÊN GENERIC THEO QUYẾT ĐỊNH TRÚNG THẦU SỐ 695/QĐ-SYT CỦA SỞ Y TẾ NGÀY 17/11/2017

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM KHÁNH HÒA

STT	STT trong Hồ sơ mời thầu	Hoạt chất	Tên hàng hóa dự thầu	Tên hàng hóa dự thầu sau điều chỉnh	SDK hoặc số GPNK	Hiệu lượng	Dạng bào chế	Dạng trình bày	Đường dùng	Đơn vị tính	Loại sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Giá trung thầu	Số lượng trúng thầu	Thành tiền
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)
Nhóm 3																
1	47	Meloxicam	Meloxicam		VD-16392-12 (CỎ GIA HẠN)	7,5mg	viên nén		Uống	Viên	Công ty Cổ phần Dược phẩm Khánh Hòa	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên nén	58	542,770	31,480,660
2	50	Paracetamol	Panacetol		VD-18743-13	500mg	viên nén		Uống	Viên	Công ty Cổ phần Dược phẩm Khánh Hòa	Việt Nam	Chai 1000 viên nén	77	3,024,000	232,848,000
3	64	Paracetamol	Panacetol 325mg		VD-19389-13	325mg	viên nén		Uống	Viên	Công ty Cổ phần Dược phẩm Khánh Hòa	Việt Nam	Chai 1000 viên nén	57	1,064,860	60,697,020
4	77	Allopurinol	Allopurinol		VD-25704-16	300mg	viên nén		Uống	Viên	Công ty Cổ phần Dược phẩm Khánh Hòa	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên nén	306	392,820	120,202,800
5	85	Glucosamin	Glucosamin 500		VD-17466-12	500mg	viên nén bao phim		Uống	Viên	Công ty Cổ phần Dược phẩm Khánh Hòa	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên nén bao phim	212	874,000	335,288,000
6	100	Alimemazin	Thelizin		VD-24788-16	5mg	viên nén bao phim		Uống	Viên	Công ty Cổ phần Dược phẩm Khánh Hòa	Việt Nam	Hộp 04 vỉ x 25 viên nén bao phim	69	375,100	25,881,900
7	104	Cinnarizin	Cinnarizin		VD-16686-12 (CỎ GIA HẠN)	25mg	viên nén		Uống	Viên	Công ty Cổ phần Dược phẩm Khánh Hòa	Việt Nam	Hộp 04 vỉ x 50 viên nén	47	494,720	23,251,840
8	111	Dexchlorpheniramin	Dexchlorpheniramin 2		VD-23380-15	2mg	viên nén		Uống	Viên	Công ty Cổ phần Dược phẩm Khánh Hòa	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 15 viên nén	55	262,060	14,413,300
9	117	Fexofenadin HCL	Fefasdin 180		VD-13441-10 (CỎ GIA HẠN)	180mg	viên nén bao phim		Uống	Viên	Công ty Cổ phần Dược phẩm Khánh Hòa	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên nén bao phim	735	157,040	115,424,400

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM KHÁNH HÒA

STT	STT trong Hồ sơ mời thầu	Hoạt chất	Tên hàng hóa dự thầu	Tên hàng hóa dự thầu sau điều chỉnh	SDK hoặc số GPNK	Hàm lượng	Dạng bào chế	Dạng trình bày	Đường dùng	Đơn vị tính	Hàng sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Giá trung thầu	Số lượng trúng thầu	Thành tiền
10	120	Fexofenadin HCL	Fefasdin 60		VD-26174-17	60mg	viên nén bao phim		Uống	Viên	Công ty Cổ phần Dược phẩm Khánh Hòa	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên nén bao phim	260	246,850	64,181,000
11	151	Gabapentin	Gabapentin		VD-22908-15	300mg	viên nang		Uống	Viên	Công ty Cổ phần Dược phẩm Khánh Hòa	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên nang	670	97,170	65,103,900
12	155	Phenobarbital	Phenobarbital		VD-26868-17	100mg	viên nén		Uống	Viên	Công ty Cổ phần Dược phẩm Khánh Hòa	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên nén	202	301,720	60,947,440
13	157	Diacelein	Cytan		VD-17177-12 (CỎ GIA HẠN)	50mg	viên nang		Uống	Viên	Công ty Cổ phần Dược phẩm Khánh Hòa	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên nang	574	50,000	28,700,000
14	328	Timidazol	Timidazol		VD-22171-15	500mg	viên nén bao phim		Uống	Viên	Công ty Cổ phần Dược phẩm Khánh Hòa	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên nén bao phim	338	55,360	18,711,680
15	339	Clarithromycin	Clarithromycin 500		VD-22171-15	500mg	viên nén bao phim		Uống	Viên	Công ty Cổ phần Dược phẩm Khánh Hòa	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên nén bao phim	2,142	127,570	273,254,940
16	344	Erythromycin	Erythromycin		VD-15559-11 (CỎ GIA HẠN)	500mg	viên nén bao phim		Uống	Viên	Công ty Cổ phần Dược phẩm Khánh Hòa	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên nén bao phim	1,128	57,700	65,083,600
17	347	Spiramycin	Spiramycin 3 MIU		VD-16398-12 (CỎ GIA HẠN)	3MIU	viên nén bao phim		Uống	Viên	Công ty Cổ phần Dược phẩm Khánh Hòa	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 05 viên nén bao phim	2,410	87,720	211,405,200
18	356	Ciprofloxacin	Ciprofloxacin		VD-16382-12 (CỎ GIA HẠN)	500mg	viên nén bao phim		Uống	Viên	Công ty Cổ phần Dược phẩm Khánh Hòa	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên nén bao phim	395	384,120	152,111,520
19	363	Levofloxacin	Kaflovo		VD-17469-12	500mg	viên nén bao phim		Uống	Viên	Công ty Cổ phần Dược phẩm Khánh Hòa	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 05 viên nén bao phim	656	109,730	71,982,880
20	506	Amlodipin	Kavasdin 5		VD-20761-14	5mg	viên nén		Uống	Viên	Công ty Cổ phần Dược phẩm Khánh Hòa	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên nén	82	5,070,980	415,820,360

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM KHÁNH HÒA

STT	STT trong Hồ sơ mời thầu	Hoạt chất	Tên hàng hóa dự thầu	Tên hàng hóa dự thầu sau điều chỉnh	SDK hoặc số GPNK	Hàm lượng	Dạng bào chế	Dạng trình bày	Đường dùng	Đơn vị tính	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Giá trúng thầu	Số lượng trúng thầu	Thành tiền
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)
21	519	Captopril	Captopril		VD-17928-12	25mg	viên nén		Uống	Viên	Công ty Cổ phần Dược phẩm Khánh Hòa	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên nén	78	1,334,180	104,066,040
22	530	Enalapril	Enalapril		VD-17464-12	5mg	viên nén		Uống	Viên	Công ty Cổ phần Dược phẩm Khánh Hòa	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên nén	78	434,303	33,873,790
23	551	Losartan	Losartan		VD-22912-15	50mg	viên nén bao phim		Uống	Viên	Công ty Cổ phần Dược phẩm Khánh Hòa	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên nén bao phim	231	489,400	113,051,400
24	611	Atorvastatin	Atorvastatin 20		VD-21313-14	20mg	viên nén		Uống	Viên	Công ty Cổ phần Dược phẩm Khánh Hòa	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên nén	234	1,500,700	351,163,800
25	616	Atorvastatin	Atorvastatin 10		VD-21312-14	10mg	viên nén		Uống	Viên	Công ty Cổ phần Dược phẩm Khánh Hòa	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên nén	153	4,250,290	650,294,370
26	663	Piracetam Cinnarizin	Kacetam plus		VD-21316-14	400mg/25mg	viên nén bao phim		Uống	Viên	Công ty Cổ phần Dược phẩm Khánh Hòa	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên nén bao phim	255	711,560	181,447,800
27	729	Lansoprazol	Lansoprazol		VD-21314-14	30mg	viên nang		Uống	Viên	Công ty Cổ phần Dược phẩm Khánh Hòa	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên nang	307	1,512,900	464,460,300
28	746	Pantoprazol	Pantoprazol		VD-21315-14	40mg	viên nang		Uống	Viên	Công ty Cổ phần Dược phẩm Khánh Hòa	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên nang	329	446,400	146,863,600
29	769	Acetyl leucin	Gikanin		VD-22909-15	500mg	viên nén		Uống	Viên	Công ty Cổ phần Dược phẩm Khánh Hòa	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên nén	332	684,240	227,167,680
30	771	Domperidon	Domperidon		VD-16384-12	10mg	viên nén		Uống	Viên	Công ty Cổ phần Dược phẩm Khánh Hòa	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên nén	57	826,990	47,138,430
31	776	Metoclopramid	Kanausin		VD-18969-13	10mg	viên nén		Uống	Viên	Công ty Cổ phần Dược phẩm Khánh Hòa	Việt Nam	Hộp 02 vỉ x 20 viên nén	98	108,100	10,593,800

UBND TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU
SỞ Y TẾ BÀ RỊA - VŨNG TÀU

KQ-5A1

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM KHÁNH HÒA

STT	STT trong Hồ sơ mời thầu	Hoạt chất	Tên hàng hóa thầu	Tên hàng hóa dự thầu sau điều chỉnh	SDK hoặc số GPNK	Hàm lượng	Dạng bào chế	Dạng trình bày	Đường dùng	Đơn vị tính	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Giá trúng thầu	Số lượng trúng thầu	Thành tiền
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)
32	779	Drotaverin hydroclorid	Drotaverin		VD-25706-16	40mg	viên nén		Uống	Viên	Công ty Cổ phần Dược phẩm Khánh Hòa	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên nén	206	1,372,700	282,776,200
33	845	Prednisolon	Hydrocortacyl		VD-19386-13	5mg	viên nén		Uống	Viên	Công ty Cổ phần Dược phẩm Khánh Hòa	Việt Nam	Chai 500 viên nén	94	1,301,950	122,383,300
34	991	Rotundin	Rotundin 60		VD-20224-13	60mg	viên nén		Uống	Viên	Công ty Cổ phần Dược phẩm Khánh Hòa	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên nén	510	277,370	141,458,700
35	1006	Sulpirid	Dogtapine		VD-25705-16	50mg	viên nén		Uống	Viên	Công ty Cổ phần Dược phẩm Khánh Hòa	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên nén	107	403,900	43,431,300
36	1009	Amiriprylin	Amiriprylin		VD-26865-17	25mg	viên nén bao		Uống	Viên	Công ty Cổ phần Dược phẩm Khánh Hòa	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên nén bao	189	50,930	9,625,770
37	1043	Bromhexin	Bromhexin		VD-17463-12	8mg	viên nén		Uống	Viên	Công ty Cổ phần Dược phẩm Khánh Hòa	Việt Nam	Hộp 04 vỉ x 50 viên nén	34	1,009,100	34,309,400
38	1146	Vitamin PP	Vitamin PP		VD-15156-11 (CỔ GIA HAN)	500mg	viên nén bao phim		Uống	Viên	Công ty Cổ phần Dược phẩm Khánh Hòa	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên nén bao phim	156	278,900	43,508,400
39	1150	Piracetam	Kacetam		VD-17467-12	800mg	viên nén bao phim		Uống	Viên	Công ty Cổ phần Dược phẩm Khánh Hòa	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên nén bao phim	260	320,000	83,200,000
TỔNG CỘNG														39,00	5,327,610,640	
Nhóm 4																
40	342	Clarithromycin	Clarithromycin 500		VD-22171-15	500mg	Viên nén bao phim		Uống	Viên	Công ty Cổ phần Dược phẩm Khánh Hòa	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên	2,142	77,420	165,833,640
TỔNG CỘNG														1,00	165,833,640	
TỔNG CỘNG														40,00	5,493,444,280	

UBND TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU
SỞ Y TẾ BÀ RỊA - VŨNG TÀU

KQ-5A1

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM KHÁNH HÒA

STT	STT trong Hồ sơ mời thầu	Hoạt chất	Tên hàng hóa dự thầu	Tên hàng hóa dự thầu sau điều chỉnh	SĐK hoặc số GPNK	Hàm lượng	Dạng bào chế	Dạng trình bày	Đường dùng	Đơn vị tính	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Giá trung thầu	Số lượng trúng thầu	Thành tiền
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)

Ngày/.../... Tháng/... Năm

CHỦ ĐẦU TƯ



Phạm Minh An

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THỎA THUẬN KHUNG

Gói thầu số 1 - Thuốc theo tên generic
Số 01/2017/...85.../TTK-SYT

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ biên bản thương thảo hợp đồng Gói thầu số 1- thuốc theo tên generic số 01/...85.../2017/BBTT- ĐTT đã được Sở Y tế tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và nhà thầu ký ngày 11/11/2017;

Căn cứ Quyết định số 695/QĐ-SYT ngày 17/11/2017 của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu của Gói thầu số 1 - Thuốc theo tên generic;

Hôm nay, ngày 18 tháng 11 năm 2017, tại Văn phòng Sở Y tế tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, chúng tôi gồm:

Chủ đầu tư (bên A): SỞ Y TẾ TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Đại diện là Ông: Phạm Minh An, chức vụ : Giám đốc.
- Địa chỉ: Số 1, Phạm Văn Đồng, phường Phước Trung, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Điện thoại: 0254 3 811 942/0254 3 852 574, Fax : 0254 3807 182

Nhà thầu (bên B): CÔNG TY CỔ PHẦN TMDV THĂNG LONG

- Đại diện là Ông: Nguyễn Thanh Tùng, chức vụ: Giám đốc
- Địa chỉ: số 16, dãy B3, Tổ 16, Phường Đức Giang, Quận Long Biên, Hà Nội

- Địa chỉ giao dịch : QQ.2 Ba Vi, C/x Bắc Hải, phường 15, quận 10, TP HCM.

- Điện thoại: 028.38642294

- Tài khoản: 19129314404010 tại Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam- Chi nhánh Đông Đô- Hà Nội

- Mã số thuế: 0102897124

Hai bên thỏa thuận ký kết Thỏa thuận khung về việc cung cấp hàng hóa với các nội dung sau:

1. Phạm vi cung cấp, trị giá và số lượng hàng hóa



Hàng hóa, trị giá và số lượng hàng hóa cung cấp cho từng cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn tỉnh được nêu chi tiết tại Danh mục trúng thầu gửi kèm cùng Quyết định số 695/QĐ-SYT ngày 17/11/2017 của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu của Gói thầu số 1 - Thuốc theo tên Generic.

Nhà thầu cam kết cung ứng trong trường hợp Sở Y tế có văn bản điều chuyển mặt hàng, số lượng mặt hàng trúng thầu giữa các đơn vị sử dụng. Việc cung cấp hàng hóa phải trên cơ sở hợp đồng và phụ lục hợp đồng được ký kết với từng đơn vị sử dụng.

Bên mời thầu được phép tăng hoặc giảm số lượng tối đa không quá 10% theo số lượng của từng mặt hàng trong hồ sơ mời thầu mà không có bất kỳ thay đổi nào về đơn giá hay điều kiện, điều khoản khác.

Đối với các thuốc trúng thầu thuộc Danh mục đấu thầu cấp quốc gia, Danh mục đấu thầu tập trung do BHXH Việt Nam thực hiện, thời gian thực hiện hợp đồng của các mặt hàng này với các nhà thầu trúng sẽ kết thúc tại thời điểm Kết quả lựa chọn nhà thầu và thỏa thuận khung được công bố trên trang thông tin điện tử Bộ Y tế, BHXH Việt Nam nhưng không quá 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

Đối với các mặt hàng thuốc thuộc Danh mục đàm phán giá cấp quốc gia, giá thuốc cung ứng cho các cơ sở y tế sẽ được điều chỉnh theo kết quả đàm phán quốc gia được công bố trên nguyên tắc giá thuốc cung ứng không được vượt giá thuốc trúng thầu thông qua đàm phán giá.

2. Về chất lượng hàng hóa

Nhà thầu đảm bảo cung ứng hàng hóa đúng chất lượng trong hồ sơ dự thầu và hợp đồng đã ký với các đơn vị sử dụng.

3. Về số đăng ký lưu hành

Nhà thầu cung ứng hàng hóa phải có số đăng ký lưu hành như trong hồ sơ dự thầu. Trong thời gian thực hiện hợp đồng, trường hợp số đăng ký trong hồ sơ dự thầu hết hiệu lực và mặt hàng đó được Cục Quản lý Dược gia hạn số đăng ký hoặc cấp số đăng ký mới, nhà thầu phải gửi văn bản đề nghị được thay số đăng ký và cung cấp các tài liệu liên quan đến số đăng ký của mặt hàng đó đến Bên mời thầu.

4. Thời gian, địa điểm giao hàng:

- Hàng hóa được giao nhiều đợt trong năm theo dự trù của cơ sở khám, chữa bệnh theo đúng các điều khoản mà nhà thầu cam kết trong hồ sơ dự thầu.

- Trong thời gian 48-72 giờ sau khi nhận được đơn đặt hàng nhà thầu sẽ cung cấp đủ các mặt hàng theo yêu cầu của của cơ sở khám chữa bệnh và giao tại kho của các đơn vị này.

5. Điều kiện giao hàng:



- Hàng hoá được giao nhận phải có hoá đơn chứng từ hợp lệ, hoá đơn phải ghi đầy đủ lô sản xuất, hạn sử dụng. Hãng sản xuất và nước sản xuất phải đúng với thông báo kết quả trúng thầu.

- Hàng hóa phải được đóng gói, bao bì cẩn thận khi giao hàng, còn đầy đủ nhãn mác, tem, không được cạo sửa, tẩy xóa.

6. Hình thức và thời gian thực hiện hợp đồng

- Hình thức thực hiện hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định.

- Thời gian thực hiện hợp đồng: Từ ngày 20/11/2017 đến ngày 30/11/2018.

Đối với các thuốc có mã số trong hồ sơ mời thầu là G30431, G30436, G30438, G30441: thời gian thực hiện hợp đồng: Từ ngày 20/11/2017 đến ngày 31/12/2017.

7. Giá trị hợp đồng, phương thức và thời hạn thanh toán

- Giá trị hợp đồng: **3.053.450.000 VNĐ**

Số tiền bằng chữ: Ba tỷ không trăm năm ba triệu bốn trăm năm mươi ngàn đồng.

Số lượng trúng thầu là số lượng dự kiến sử dụng, số lượng thực tế sẽ được cung cấp theo yêu cầu sử dụng khám và điều trị cho bệnh nhân. Nhà thầu được thanh toán trên cơ sở khối lượng hàng hóa thực tế đã cung cấp.

- Phương thức, thời hạn thanh toán:

+ Phương thức thanh toán: Bên mua thanh toán cho bên bán bằng chuyển khoản.

+ Thời hạn thanh toán: tối thiểu là 60 ngày kể từ ngày nhận hàng. Trong hợp đồng phải ghi cụ thể thời hạn thanh toán.

8. Trách nhiệm của Bên A

- Chỉ đạo các đơn vị sử dụng thực hiện đúng các điều, khoản theo hợp đồng đã ký kết giữa Nhà thầu và đơn vị sử dụng;

- Phối hợp với nhà thầu và các đơn vị sử dụng để giải quyết các vấn đề chưa thống nhất giữa nhà thầu và đơn vị sử dụng.

- Thực hiện việc điều chuyển số lượng các mặt hàng trúng thầu giữa các đơn vị; thông báo kết quả điều chuyển số lượng cho các đơn vị và nhà thầu có mặt hàng được điều chuyển.

9. Trách nhiệm của Bên B

- Thực hiện theo đúng quy định tại các nội dung nêu trong Thỏa thuận này và cam kết trong hồ sơ dự thầu.

- Ký hợp đồng mua bán với các đơn vị sử dụng và thực hiện bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định.

- Ký hợp đồng cung ứng những mặt hàng đã trúng thầu với các cơ sở y tế tư nhân trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu có ký hợp đồng khám bảo hiểm y tế với cơ quan Bảo hiểm xã hội tỉnh khi các đơn vị này có yêu cầu.

- Khi có vấn đề phát sinh nhà thầu phải cử đại diện trực tiếp đến làm việc với đơn vị sử dụng hoặc Bên mời thầu để giải quyết, trường hợp nhà thầu không thể cử đại diện làm việc trực tiếp thì phải có văn bản trả lời cho đơn vị sử dụng hoặc Bên mời thầu và phải xác định rõ cách giải quyết, thời gian cam kết thực hiện nội dung giải quyết.

- Thời gian giải quyết 07 ngày kể từ thời điểm nhận thông báo của đơn vị sử dụng hoặc Bên mời thầu. Sau thời gian nêu trên, nếu Nhà thầu không đến làm việc hoặc không có văn bản trả lời thì đơn vị sử dụng hoặc Bên mời thầu sẽ đơn phương giải quyết và mọi thiệt hại phát sinh Nhà thầu phải chịu trách nhiệm.

10. Trách nhiệm của cơ sở khám chữa bệnh

- Thực hiện thương thảo và ký hợp đồng với các Nhà thầu theo kết quả trúng thầu của Bên mời thầu.

- Chịu trách nhiệm triển khai thực hiện các quy định liên quan tại Thỏa thuận này.

- Thanh toán cho nhà thầu theo đúng cam kết nêu trong hợp đồng.

- Chủ động phối hợp với Nhà thầu giải quyết những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng đã ký kết.

11. Các nội dung khác

Nhà thầu phải thực hiện các nội dung cam kết trong hồ sơ dự thầu:

- Cung ứng đủ, đúng chủng loại, mẫu mã, chất lượng các mặt hàng đã trúng thầu, đúng giá trúng thầu đã được phê duyệt, không để thiếu hàng, đúng tiến độ giao hàng.

- Giá thuốc dự thầu không cao hơn giá bán buôn kê khai hoặc kê khai lại đang còn hiệu lực (trên Website Cục Quản lý Dược - Bộ Y tế tính đến thời điểm đóng thầu) và thực hiện giảm giá sử dụng tại các cơ sở y tế của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đồng lúc nếu có áp dụng chính sách này đối với bất kỳ đơn vị khác.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng cung ứng thuốc, nếu mặt hàng thuốc do nhà thầu cung ứng được kê khai lại giá thuốc với Bộ Y tế (Cục Quản lý Dược) mà giá thuốc kê khai lại thấp hơn giá trúng thầu thì nhà thầu phải điều chỉnh giá thuốc cho các đơn vị bằng (hoặc thấp hơn) giá kê khai lại tính từ thời điểm được Bộ Y tế (Cục Quản lý Dược) xác nhận kê khai.

- Đảm bảo còn hạn sử dụng: Hạn sử dụng còn lại của thuốc trúng thầu tính từ thời điểm thuốc cung ứng cho cơ sở y tế phải bảo đảm tối thiểu còn 06 tháng đối với thuốc có hạn dùng từ 02 năm trở lên; 03 tháng đối với thuốc có hạn dùng từ 01 đến dưới 02 năm; 1/4 hạn dùng đối với thuốc có hạn dùng dưới 01 năm.

- Trong thời gian 48-72 giờ sau khi nhận được đơn đặt hàng sẽ cung cấp đủ các mặt hàng theo yêu cầu của bên mời thầu tại các cơ sở y tế của tỉnh Bà Rịa -



Vũng Tàu. Riêng đối với hàng hóa trúng thầu dùng đột xuất cho cấp cứu, chống dịch ... bắt buộc giao hàng tại kho bên mua không quá 24 giờ.

- Thu hồi hàng hóa trong trường hợp đã giao nhưng không bảo đảm chất lượng hoặc có thông báo thu hồi của cơ quan có thẩm quyền mà nguyên nhân không do lỗi của Bên mời thầu hay đơn vị sử dụng. Chịu mọi chi phí cho việc kiểm tra chất lượng hàng hóa trong quá trình cung ứng tại các cơ sở khám, chữa bệnh.

12. Bồi thường thiệt hại do vi phạm Hợp đồng

- Trong trường hợp vì lý do khách quan, nhà thầu không cung ứng đủ hàng hóa theo hợp đồng, nhà thầu phải bồi thường để các cơ sở y tế chủ động nguồn thuốc thay thế đảm bảo công tác khám và điều trị cho phần nội dung không thực hiện hợp đồng của nhà thầu. Việc bồi thường thực hiện theo yêu cầu của hồ sơ mời thầu, Chương VII, Điều kiện cụ thể của hợp đồng.

- Trường hợp nhà thầu đơn phương chấm dứt hợp đồng nhưng không có lý do phá sản hoặc trường hợp bất khả kháng qui định trong điều kiện chung của hợp đồng thì xem như nhà thầu vi phạm hợp đồng, Sở Y tế sẽ xử lý theo quy định hiện hành.

13. Giải quyết tranh chấp:

- Cơ sở khám chữa bệnh và nhà thầu phải cố gắng giải quyết tranh chấp thông qua đàm phán trực tiếp về những bất đồng hay tranh chấp nảy sinh giữa 2 bên và có liên quan đến hợp đồng.

- Nếu sau 30 ngày kể từ ngày các cuộc đàm phán trực tiếp mà Sở Y tế, cơ sở khám chữa bệnh và nhà thầu không thể giải quyết tranh chấp trong hợp đồng thì một trong hai bên có thể yêu cầu đưa việc tranh chấp lên toà án giải quyết.

Thỏa thuận khung có hiệu lực kể từ ngày ký đến ngày thanh lý hợp đồng và là cơ sở để các cơ sở khám chữa bệnh trực tiếp ký hợp đồng mua bán thuốc với nhà thầu.

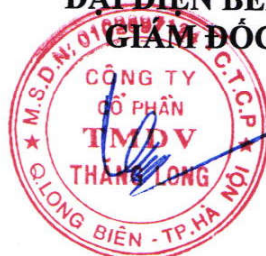
Thỏa thuận khung được lập thành 04 bộ có giá trị pháp lý như nhau, Sở Y tế giữ 02 bộ, nhà thầu giữ 02 bộ.

**ĐẠI DIỆN BÊN A
GIÁM ĐỐC**



Phạm Minh An

**ĐẠI DIỆN BÊN B
GIÁM ĐỐC**



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thanh Long

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ SẢN PHẨM TRÚNG THẦU

THUỐC THEO TÊN GENERIC THEO QUYẾT ĐỊNH TRÚNG THẦU SỐ 695/QĐ-SYT CỦA SỞ Y TẾ NGÀY 17/11/2017

CÔNG TY CỔ PHẦN TMDV THĂNG LONG

STT	STT trong Hồ sơ mời thầu	Hoạt chất	Tên hàng hóa dự thầu	Tên hàng hóa dự thầu sau điều chỉnh	SBK hoặc số GPNK	Hàm lượng	Dạng bào chế	Dạng trình bày	Đường dùng	Đơn vị tính	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Giá trúng thầu	Số lượng trúng thầu	Thành tiền
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)
Nhóm 1																
1	498	Trimetazidin	Teanti		VN-11742-11	20mg	Viên nén bao phim		Uống	Viên	Bluepharma Industria Pharmaceutica, S.A	Bồ Đào Nha	Hộp 6 vỉ x 10 viên	1,430	285,000	407,550,000
2	833	Simecticon	Bobotic Oral Drops		VN-14233-11	66.66mg/ml	Hỗn dịch uống nhỏ giọt	30ml	Uống	Chai	Medana Pharma Spolka Akcyjna	Ba Lan	Hộp 1 chai thủy tinh 30ml	82,000	20,100	1,648,200,000
3	953	Neomycin sulfat Gramicidin 9-alpha fluohydrocortison aciat	Dicortineff		VN-13349-11	12500UI/125 UI 5mg	Hỗn dịch nhỏ mắt	5ml	Nhỏ mắt	lọ	Warsaw Pharmaceutical Works Polfa S.A	Ba Lan	Hộp 1 lọ 5ml	55,000	18,140	997,700,000
														TỔNG CỘNG	3.00	3,053,450,000
														TỔNG CỘNG	3.00	3,053,450,000

Ngày ... Tháng ... Năm ...

CHỦ ĐẦU TƯ



Phạm Minh An

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THỎA THUẬN KHUNG

Gói thầu số 1 - Thuốc theo tên generic
Số 01/2017/...86.../TTK-SYT

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ biên bản thương thảo hợp đồng Gói thầu số 1- thuốc theo tên generic số 01/...86.../2017/BBTT- ĐTT đã được Sở Y tế tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và nhà thầu ký ngày 11/11/2017;

Căn cứ Quyết định số 695/QĐ-SYT ngày 17/11/2017 của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu của Gói thầu số 1 - Thuốc theo tên generic;

Hôm nay, ngày 18 tháng 11 năm 2017, tại Văn phòng Sở Y tế tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, chúng tôi gồm:

Chủ đầu tư (bên A): SỞ Y TẾ TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Đại diện là Ông: Phạm Minh An, chức vụ : Giám đốc.
- Địa chỉ: Số 1, Phạm Văn Đồng, phường Phước Trung, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.
- Điện thoại: 0254 3 811 942/0254 3 852 574, Fax : 0254 3807 182

Nhà thầu (bên B): CÔNG TY TNHH TM DƯỢC PHẨM NGỌC LINH TRANG

- Đại diện là Bà: Nguyễn Thị Thu Trang , chức vụ: Giám đốc.
- Địa chỉ: 40-42 Đường 16, KDC Nam Long, P. Phước Long B, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh
- Điện thoại: 028.6280.4490 , Fax: 028.6280.4491
- Tài khoản: 1551100414007 tại Ngân hàng TMCP Quân Đội chi nhánh An Phú – PGD Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh
- Mã số thuế: 0303312738

Hai bên thỏa thuận ký kết Thỏa thuận khung về việc cung cấp hàng hóa với các nội dung sau:

1. Phạm vi cung cấp, trị giá và số lượng hàng hóa

Hàng hóa, trị giá và số lượng hàng hóa cung cấp cho từng cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn tỉnh được nêu chi tiết tại Danh mục trúng thầu gửi kèm cùng



Quyết định số 695/QĐ-SYT ngày 17/11/2017 của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu của Gói thầu số 1 - Thuốc theo tên Generic.

Nhà thầu cam kết cung ứng trong trường hợp Sở Y tế có văn bản điều chuyển mặt hàng, số lượng mặt hàng trúng thầu giữa các đơn vị sử dụng. Việc cung cấp hàng hóa phải trên cơ sở hợp đồng và phụ lục hợp đồng được ký kết với từng đơn vị sử dụng.

Bên mời thầu được phép tăng hoặc giảm số lượng tối đa không quá 10% theo số lượng của từng mặt hàng trong hồ sơ mời thầu mà không có bất kỳ thay đổi nào về đơn giá hay điều kiện, điều khoản khác.

Đối với các thuốc trúng thầu thuộc Danh mục đấu thầu cấp quốc gia, Danh mục đấu thầu tập trung do BHXH Việt Nam thực hiện, thời gian thực hiện hợp đồng của các mặt hàng này với các nhà thầu trúng sẽ kết thúc tại thời điểm Kết quả lựa chọn nhà thầu và thỏa thuận khung được công bố trên trang thông tin điện tử Bộ Y tế, BHXH Việt Nam nhưng không quá 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

Đối với các mặt hàng thuốc thuộc Danh mục đàm phán giá cấp quốc gia, giá thuốc cung ứng cho các cơ sở y tế sẽ được điều chỉnh theo kết quả đàm phán quốc gia được công bố trên nguyên tắc giá thuốc cung ứng không được vượt giá thuốc trúng thầu thông qua đàm phán giá.

2. Về chất lượng hàng hóa

Nhà thầu đảm bảo cung ứng hàng hóa đúng chất lượng trong hồ sơ dự thầu và hợp đồng đã ký với các đơn vị sử dụng.

3. Về số đăng ký lưu hành

Nhà thầu cung ứng hàng hóa phải có số đăng ký lưu hành như trong hồ sơ dự thầu. Trong thời gian thực hiện hợp đồng, trường hợp số đăng ký trong hồ sơ dự thầu hết hiệu lực và mặt hàng đó được Cục Quản lý Dược gia hạn số đăng ký hoặc cấp số đăng ký mới, nhà thầu phải gửi văn bản đề nghị được thay số đăng ký và cung cấp các tài liệu liên quan đến số đăng ký của mặt hàng đó đến Bên mời thầu.

4. Thời gian, địa điểm giao hàng:

- Hàng hóa được giao nhiều đợt trong năm theo dự trù của cơ sở khám, chữa bệnh theo đúng các điều khoản mà nhà thầu cam kết trong hồ sơ dự thầu.

- Trong thời gian 48-72 giờ sau khi nhận được đơn đặt hàng nhà thầu sẽ cung cấp đủ các mặt hàng theo yêu cầu của cơ sở khám chữa bệnh và giao tại kho của các đơn vị này.

5. Điều kiện giao hàng:

- Hàng hoá được giao nhận phải có hoá đơn chứng từ hợp lệ, hoá đơn phải ghi đầy đủ lô sản xuất, hạn sử dụng. Hãng sản xuất và nước sản xuất phải đúng với thông báo kết quả trúng thầu.

- Hàng hóa phải được đóng gói, bao bì cẩn thận khi giao hàng, còn đầy đủ nhãn mác, tem, không được cạo sửa, tẩy xóa.

6. Hình thức và thời gian thực hiện hợp đồng

- Hình thức thực hiện hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định.

- Thời gian thực hiện hợp đồng: Từ ngày 20/11/2017 đến ngày 30/11/2018.

Đối với các thuốc có mã số trong hồ sơ mời thầu là G30431, G30436, G30438, G30441: thời gian thực hiện hợp đồng: Từ ngày 20/11/2017 đến ngày 31/12/2017.

7. Giá trị hợp đồng, phương thức và thời hạn thanh toán

- Giá trị hợp đồng: **573.300.000 đồng**

Số tiền bằng chữ: Năm trăm bảy mươi ba triệu ba trăm ngàn đồng.

Số lượng trúng thầu là số lượng dự kiến sử dụng, số lượng thực tế sẽ được cung cấp theo yêu cầu sử dụng khám và điều trị cho bệnh nhân. Nhà thầu được thanh toán trên cơ sở khối lượng hàng hóa thực tế đã cung cấp.

- Phương thức, thời hạn thanh toán:

+ Phương thức thanh toán: Bên mua thanh toán cho bên bán bằng chuyển khoản.

+ Thời hạn thanh toán: tối thiểu là 60 ngày kể từ ngày nhận hàng. Trong hợp đồng phải ghi cụ thể thời hạn thanh toán.

8. Trách nhiệm của Bên A

- Chỉ đạo các đơn vị sử dụng thực hiện đúng các điều, khoản theo hợp đồng đã ký kết giữa Nhà thầu và đơn vị sử dụng;

- Phối hợp với nhà thầu và các đơn vị sử dụng để giải quyết các vấn đề chưa thống nhất giữa nhà thầu và đơn vị sử dụng.

- Thực hiện việc điều chuyển số lượng các mặt hàng trúng thầu giữa các đơn vị; thông báo kết quả điều chuyển số lượng cho các đơn vị và nhà thầu có mặt hàng được điều chuyển.

9. Trách nhiệm của Bên B

- Thực hiện theo đúng quy định tại các nội dung nêu trong Thỏa thuận này và cam kết trong hồ sơ dự thầu.

- Ký hợp đồng mua bán với các đơn vị sử dụng và thực hiện bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định.

- Ký hợp đồng cung ứng những mặt hàng đã trúng thầu với các cơ sở y tế tư nhân trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu có ký hợp đồng khám bảo hiểm y tế với cơ quan Bảo hiểm xã hội tỉnh khi các đơn vị này có yêu cầu.

- Khi có vấn đề phát sinh nhà thầu phải cử đại diện trực tiếp đến làm việc với đơn vị sử dụng hoặc Bên mời thầu để giải quyết, trường hợp nhà thầu không thể cử

đại diện làm việc trực tiếp thì phải có văn bản trả lời cho đơn vị sử dụng hoặc Bên mời thầu và phải xác định rõ cách giải quyết, thời gian cam kết thực hiện nội dung giải quyết.

- Thời gian giải quyết 07 ngày kể từ thời điểm nhận thông báo của đơn vị sử dụng hoặc Bên mời thầu. Sau thời gian nêu trên, nếu Nhà thầu không đến làm việc hoặc không có văn bản trả lời thì đơn vị sử dụng hoặc Bên mời thầu sẽ đơn phương giải quyết và mọi thiệt hại phát sinh Nhà thầu phải chịu trách nhiệm.

10. Trách nhiệm của cơ sở khám chữa bệnh

- Thực hiện thương thảo và ký hợp đồng với các Nhà thầu theo kết quả trúng thầu của Bên mời thầu.

- Chịu trách nhiệm triển khai thực hiện các quy định liên quan tại Thỏa thuận này.

- Thanh toán cho nhà thầu theo đúng cam kết nêu trong hợp đồng.

- Chủ động phối hợp với Nhà thầu giải quyết những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng đã ký kết.

11. Các nội dung khác

Nhà thầu phải thực hiện các nội dung cam kết trong hồ sơ dự thầu:

- Cung ứng đủ, đúng chủng loại, mẫu mã, chất lượng các mặt hàng đã trúng thầu, đúng giá trúng thầu đã được phê duyệt, không để thiếu hàng, đúng tiến độ giao hàng.

- Giá thuốc dự thầu không cao hơn giá bán buôn kê khai hoặc kê khai lại đang còn hiệu lực (trên Website Cục Quản lý dược - Bộ Y tế tính đến thời điểm đóng thầu) và thực hiện giảm giá sử dụng tại các cơ sở y tế của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đồng lúc nếu có áp dụng chính sách này đối với bất kỳ đơn vị khác.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng cung ứng thuốc, nếu mặt hàng thuốc do nhà thầu cung ứng được kê khai lại giá thuốc với Bộ Y tế (Cục Quản lý Dược) mà giá thuốc kê khai lại thấp hơn giá trúng thầu thì nhà thầu phải điều chỉnh giá thuốc cho các đơn vị bằng (hoặc thấp hơn) giá kê khai lại tính từ thời điểm được Bộ Y tế (Cục Quản lý Dược) xác nhận kê khai.

- Đảm bảo còn hạn sử dụng: Hạn sử dụng còn lại của thuốc trúng thầu tính từ thời điểm thuốc cung ứng cho cơ sở y tế phải bảo đảm tối thiểu còn 06 tháng đối với thuốc có hạn dùng từ 02 năm trở lên; 03 tháng đối với thuốc có hạn dùng từ 01 đến dưới 02 năm; 1/4 hạn dùng đối với thuốc có hạn dùng dưới 01 năm.

- Trong thời gian 48-72 giờ sau khi nhận được đơn đặt hàng sẽ cung cấp đủ các mặt hàng theo yêu cầu của bên mời thầu tại các cơ sở y tế của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Riêng đối với hàng hóa trúng thầu dùng đột xuất cho cấp cứu, chống dịch ... bắt buộc giao hàng tại kho bên mua không quá 24 giờ.

- Thu hồi hàng hóa trong trường hợp đã giao nhưng không bảo đảm chất lượng hoặc có thông báo thu hồi của cơ quan có thẩm quyền mà nguyên nhân

không do lỗi của Bên mời thầu hay đơn vị sử dụng. Chịu mọi chi phí cho việc kiểm tra chất lượng hàng hóa trong quá trình cung ứng tại các cơ sở khám, chữa bệnh.

12. Bồi thường thiệt hại do vi phạm Hợp đồng

- Trong trường hợp vì lý do khách quan, nhà thầu không cung ứng đủ hàng hóa theo hợp đồng, nhà thầu phải bồi thường để các cơ sở y tế chủ động nguồn thuốc thay thế đảm bảo công tác khám và điều trị cho phần nội dung không thực hiện hợp đồng của nhà thầu. Việc bồi thường thực hiện theo yêu cầu của hồ sơ mời thầu, Chương VII, Điều kiện cụ thể của hợp đồng.

- Trường hợp nhà thầu đơn phương chấm dứt hợp đồng nhưng không có lý do phá sản hoặc trường hợp bất khả kháng qui định trong điều kiện chung của hợp đồng thì xem như nhà thầu vi phạm hợp đồng, Sở Y tế sẽ xử lý theo quy định hiện hành.

13. Giải quyết tranh chấp:

- Cơ sở khám chữa bệnh và nhà thầu phải cố gắng giải quyết tranh chấp thông qua đàm phán trực tiếp về những bất đồng hay tranh chấp nảy sinh giữa 2 bên và có liên quan đến hợp đồng.

- Nếu sau 30 ngày kể từ ngày các cuộc đàm phán trực tiếp mà Sở Y tế, cơ sở khám chữa bệnh và nhà thầu không thể giải quyết tranh chấp trong hợp đồng thì một trong hai bên có thể yêu cầu đưa việc tranh chấp lên toà án giải quyết.

Thỏa thuận khung có hiệu lực kể từ ngày ký đến ngày thanh lý hợp đồng và là cơ sở để các cơ sở khám chữa bệnh trực tiếp ký hợp đồng mua bán thuốc với nhà thầu.

Thỏa thuận khung được lập thành 04 bộ có giá trị pháp lý như nhau, Sở Y tế giữ 02 bộ, nhà thầu giữ 02 bộ.

ĐẠI DIỆN BÊN A
GIÁM ĐỐC



Phạm Minh An

ĐẠI DIỆN BÊN B
GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thị Thu Trang



BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ SẢN PHẨM TRÚNG THẦU

THUỐC THEO TÊN GENERIC THEO QUYẾT ĐỊNH TRÚNG THẦU SỐ 695/QĐ-SYT CỦA SỞ Y TẾ NGÀY 17/11/2017

CÔNG TY TNHH TM DƯỢC PHẨM NGỌC LINH TRANG

STT	STT trong Hồ sơ mời thầu	Họ và tên chất	Tên hàng hóa dự thầu	Tên hàng hóa dự đấu thầu sau điều chỉnh	SDK hoặc số GPNK	Hàm lượng	Dạng bào chế	Dạng trình bày	Đường dùng	Đơn vị tính	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Giá trúng thầu	Số lượng trúng thầu	Thành tiền
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)
Nhóm 2																
1	251	Ceftriaxol	Kocofull inj		VN-7986-09 (CV GIA HẠN: 11044/QLD- DK CẤP NGÀY 31/7/2017)	1g	Bột pha tiêm		Tiêm	lọ	Kyongso Pharmaceut ical Co., Ltd	Hàn Quốc	Hộp/10 lọ	83,200	6,500	573,300,000
														TỔNG CỘNG	1,00	573,300,000
														TỔNG CỘNG	1,00	573,300,000

Ngày *A.F*... Tháng *M*... Năm *2017*.....

CHỦ ĐẦU TƯ

(Ký, ghi rõ họ tên)



Phạm Minh An

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THỎA THUẬN KHUNG

Gói thầu số 1 - Thuốc theo tên generic

Số 01/2017/...~~88~~.../TTK-SYT

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ biên bản thương thảo hợp đồng Gói thầu số 1- thuốc theo tên generic số 01/...~~88~~.../2017/BBTT- ĐTT đã được Sở Y tế tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và nhà thầu ký ngày 11/11/2017;

Căn cứ Quyết định số 695/QĐ-SYT ngày 17/11/2017 của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu của Gói thầu số 1 - Thuốc theo tên generic;

Hôm nay, ngày 18 tháng 11 năm 2017, tại Văn phòng Sở Y tế tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, chúng tôi gồm:

Chủ đầu tư (bên A): SỞ Y TẾ TỈNH BÀ RIJA - VŨNG TÀU

- Đại diện là Ông: Phạm Minh An, chức vụ : Giám đốc.
- Địa chỉ: Số 1, Phạm Văn Đồng, phường Phước Trung, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.
- Điện thoại: 0254 3 811 942/0254 3 852 574, Fax : 0254 3807 182

Nhà thầu (bên B): CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MỸ PHẨM VÀ THƯƠNG MẠI BÀ RIJA VŨNG TÀU

- Đại diện là Bà: Phạm Thị Tâm , chức vụ: Giám đốc
- Địa chỉ: 09 Nguyễn Kim, phường 4, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.
- Điện thoại: 0254 3852683 , Fax: 0254 3854866
- Tài khoản: 110000017145 tại Ngân hàng Vietinbank, chi nhánh Bà Rịa – Vũng Tàu
- Mã số thuế: 3500522842
- Giấy ủy quyền số / / 201.. (trường hợp được ủy quyền).

Hai bên thỏa thuận ký kết Thỏa thuận khung về việc cung cấp hàng hóa với các nội dung sau:

1. Phạm vi cung cấp, trị giá và số lượng hàng hóa



Hàng hóa, trị giá và số lượng hàng hóa cung cấp cho từng cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn tỉnh được nêu chi tiết tại Danh mục trúng thầu gửi kèm cùng Quyết định số 695/QĐ-SYT ngày 17/11/2017 của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu của Gói thầu số 1 - Thuốc theo tên Generic.

Nhà thầu cam kết cung ứng trong trường hợp Sở Y tế có văn bản điều chuyển mặt hàng, số lượng mặt hàng trúng thầu giữa các đơn vị sử dụng. Việc cung cấp hàng hóa phải trên cơ sở hợp đồng và phụ lục hợp đồng được ký kết với từng đơn vị sử dụng.

Bên mời thầu được phép tăng hoặc giảm số lượng tối đa không quá 10% theo số lượng của từng mặt hàng trong hồ sơ mời thầu mà không có bất kỳ thay đổi nào về đơn giá hay điều kiện, điều khoản khác.

Đối với các thuốc trúng thầu thuộc Danh mục đấu thầu cấp quốc gia, Danh mục đấu thầu tập trung do BHXH Việt Nam thực hiện, thời gian thực hiện hợp đồng của các mặt hàng này với các nhà thầu trúng sẽ kết thúc tại thời điểm Kết quả lựa chọn nhà thầu và thỏa thuận khung được công bố trên trang thông tin điện tử Bộ Y tế, BHXH Việt Nam nhưng không quá 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

Đối với các mặt hàng thuốc thuộc Danh mục đàm phán giá cấp quốc gia, giá thuốc cung ứng cho các cơ sở y tế sẽ được điều chỉnh theo kết quả đàm phán quốc gia được công bố trên nguyên tắc giá thuốc cung ứng không được vượt giá thuốc trúng thầu thông qua đàm phán giá.

2. Về chất lượng hàng hóa

Nhà thầu đảm bảo cung ứng hàng hóa đúng chất lượng trong hồ sơ dự thầu và hợp đồng đã ký với các đơn vị sử dụng.

3. Về số đăng ký lưu hành

Nhà thầu cung ứng hàng hóa phải có số đăng ký lưu hành như trong hồ sơ dự thầu. Trong thời gian thực hiện hợp đồng, trường hợp số đăng ký trong hồ sơ dự thầu hết hiệu lực và mặt hàng đó được Cục Quản lý Dược gia hạn số đăng ký hoặc cấp số đăng ký mới, nhà thầu phải gửi văn bản đề nghị được thay số đăng ký và cung cấp các tài liệu liên quan đến số đăng ký của mặt hàng đó đến Bên mời thầu.

4. Thời gian, địa điểm giao hàng:

- Hàng hóa được giao nhiều đợt trong năm theo dự trù của cơ sở khám, chữa bệnh theo đúng các điều khoản mà nhà thầu cam kết trong hồ sơ dự thầu.

- Trong thời gian 48-72 giờ sau khi nhận được đơn đặt hàng nhà thầu sẽ cung cấp đủ các mặt hàng theo yêu cầu của cơ sở khám chữa bệnh và giao tại kho của các đơn vị này.

5. Điều kiện giao hàng:

- Hàng hoá được giao nhận phải có hoá đơn chứng từ hợp lệ, hoá đơn phải ghi đầy đủ lô sản xuất, hạn sử dụng. Hãng sản xuất và nước sản xuất phải đúng với thông báo kết quả trúng thầu.

- Hàng hóa phải được đóng gói, bao bì cẩn thận khi giao hàng, còn đầy đủ nhãn mác, tem, không được cạo sữa, tẩy xóa.

6. Hình thức và thời gian thực hiện hợp đồng

- Hình thức thực hiện hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định.
- Thời gian thực hiện hợp đồng: Từ ngày 20/11/2017 đến ngày 30/11/2018.

Đối với các thuốc có mã số trong hồ sơ mời thầu là G30431, G30436, G30438, G30441: thời gian thực hiện hợp đồng: Từ ngày 20/11/2017 đến ngày 31/12/2017.

7. Giá trị hợp đồng, phương thức và thời hạn thanh toán

- Giá trị hợp đồng: **45.613.043.985 VNĐ.**

Số tiền bằng chữ: Bốn mươi lăm tỷ sáu trăm mười ba triệu không trăm bốn mươi ba ngàn chín trăm tám mươi lăm đồng.

Số lượng trúng thầu là số lượng dự kiến sử dụng, số lượng thực tế sẽ được cung cấp theo yêu cầu sử dụng khám và điều trị cho bệnh nhân. Nhà thầu được thanh toán trên cơ sở khối lượng hàng hóa thực tế đã cung cấp.

- Phương thức, thời hạn thanh toán:

+ Phương thức thanh toán: Bên mua thanh toán cho bên bán bằng chuyển khoản.

+ Thời hạn thanh toán: tối thiểu là 60 ngày kể từ ngày nhận hàng. Trong hợp đồng phải ghi cụ thể thời hạn thanh toán.

8. Trách nhiệm của Bên A

- Chỉ đạo các đơn vị sử dụng thực hiện đúng các điều, khoản theo hợp đồng đã ký kết giữa Nhà thầu và đơn vị sử dụng;

- Phối hợp với nhà thầu và các đơn vị sử dụng để giải quyết các vấn đề chưa thống nhất giữa nhà thầu và đơn vị sử dụng.

- Thực hiện việc điều chuyển số lượng các mặt hàng trúng thầu giữa các đơn vị; thông báo kết quả điều chuyển số lượng cho các đơn vị và nhà thầu có mặt hàng được điều chuyển.

9. Trách nhiệm của Bên B

- Thực hiện theo đúng quy định tại các nội dung nêu trong Thỏa thuận này và cam kết trong hồ sơ dự thầu.

- Ký hợp đồng mua bán với các đơn vị sử dụng và thực hiện bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định.

- Ký hợp đồng cung ứng những mặt hàng đã trúng thầu với các cơ sở y tế tư nhân trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu có ký hợp đồng khám bảo hiểm y tế với cơ quan Bảo hiểm xã hội tỉnh khi các đơn vị này có yêu cầu.



- Khi có vấn đề phát sinh nhà thầu phải cử đại diện trực tiếp đến làm việc với đơn vị sử dụng hoặc Bên mời thầu để giải quyết, trường hợp nhà thầu không thể cử đại diện làm việc trực tiếp thì phải có văn bản trả lời cho đơn vị sử dụng hoặc Bên mời thầu và phải xác định rõ cách giải quyết, thời gian cam kết thực hiện nội dung giải quyết.

- Thời gian giải quyết 07 ngày kể từ thời điểm nhận thông báo của đơn vị sử dụng hoặc Bên mời thầu. Sau thời gian nêu trên, nếu Nhà thầu không đến làm việc hoặc không có văn bản trả lời thì đơn vị sử dụng hoặc Bên mời thầu sẽ đơn phương giải quyết và mọi thiệt hại phát sinh Nhà thầu phải chịu trách nhiệm.

10. Trách nhiệm của cơ sở khám chữa bệnh

- Thực hiện thương thảo và ký hợp đồng với các Nhà thầu theo kết quả trúng thầu của Bên mời thầu.

- Chịu trách nhiệm triển khai thực hiện các quy định liên quan tại Thỏa thuận này.

- Thanh toán cho nhà thầu theo đúng cam kết nêu trong hợp đồng.

- Chủ động phối hợp với Nhà thầu giải quyết những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng đã ký kết.

11. Các nội dung khác

Nhà thầu phải thực hiện các nội dung cam kết trong hồ sơ dự thầu:

- Cung ứng đủ, đúng chủng loại, mẫu mã, chất lượng các mặt hàng đã trúng thầu, đúng giá trúng thầu đã được phê duyệt, không để thiếu hàng, đúng tiến độ giao hàng.

- Giá thuốc dự thầu không cao hơn giá bán buôn kê khai hoặc kê khai lại đang còn hiệu lực (trên Website Cục Quản lý dược - Bộ Y tế tính đến thời điểm đóng thầu) và thực hiện giảm giá sử dụng tại các cơ sở y tế của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đồng lúc nếu có áp dụng chính sách này đối với bất kỳ đơn vị khác.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng cung ứng thuốc, nếu mặt hàng thuốc do nhà thầu cung ứng được kê khai lại giá thuốc với Bộ Y tế (Cục Quản lý Dược) mà giá thuốc kê khai lại thấp hơn giá trúng thầu thì nhà thầu phải điều chỉnh giá thuốc cho các đơn vị bằng (hoặc thấp hơn) giá kê khai lại tính từ thời điểm được Bộ Y tế (Cục Quản lý Dược) xác nhận kê khai.

- Đảm bảo còn hạn sử dụng: Hạn sử dụng còn lại của thuốc trúng thầu tính từ thời điểm thuốc cung ứng cho cơ sở y tế phải bảo đảm tối thiểu còn 06 tháng đối với thuốc có hạn dùng từ 02 năm trở lên; 03 tháng đối với thuốc có hạn dùng từ 01 đến dưới 02 năm; 1/4 hạn dùng đối với thuốc có hạn dùng dưới 01 năm.

- Trong thời gian 48-72 giờ sau khi nhận được đơn đặt hàng sẽ cung cấp đủ các mặt hàng theo yêu cầu của bên mời thầu tại các cơ sở y tế của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Riêng đối với hàng hóa trúng thầu dùng đột xuất cho cấp cứu, chống dịch ... bắt buộc giao hàng tại kho bên mua không quá 24 giờ.

- Thu hồi hàng hóa trong trường hợp đã giao nhưng không bảo đảm chất lượng hoặc có thông báo thu hồi của cơ quan có thẩm quyền mà nguyên nhân không do lỗi của Bên mời thầu hay đơn vị sử dụng. Chịu mọi chi phí cho việc kiểm tra chất lượng hàng hóa trong quá trình cung ứng tại các cơ sở khám, chữa bệnh.

12. Bồi thường thiệt hại do vi phạm Hợp đồng

- Trong trường hợp vì lý do khách quan, nhà thầu không cung ứng đủ hàng hóa theo hợp đồng, nhà thầu phải bồi thường để các cơ sở y tế chủ động nguồn thuốc thay thế đảm bảo công tác khám và điều trị cho phần nội dung không thực hiện hợp đồng của nhà thầu. Việc bồi thường thực hiện theo yêu cầu của hồ sơ mời thầu, Chương VII, Điều kiện cụ thể của hợp đồng.

- Trường hợp nhà thầu đơn phương chấm dứt hợp đồng nhưng không có lý do phá sản hoặc trường hợp bất khả kháng qui định trong điều kiện chung của hợp đồng thì xem như nhà thầu vi phạm hợp đồng, Sở Y tế sẽ xử lý theo quy định hiện hành.

13. Giải quyết tranh chấp:

- Cơ sở khám chữa bệnh và nhà thầu phải cố gắng giải quyết tranh chấp thông qua đàm phán trực tiếp về những bất đồng hay tranh chấp nảy sinh giữa 2 bên và có liên quan đến hợp đồng.

- Nếu sau 30 ngày kể từ ngày các cuộc đàm phán trực tiếp mà Sở Y tế, cơ sở khám chữa bệnh và nhà thầu không thể giải quyết tranh chấp trong hợp đồng thì một trong hai bên có thể yêu cầu đưa việc tranh chấp lên toà án giải quyết.

Thỏa thuận khung có hiệu lực kể từ ngày ký đến ngày thanh lý hợp đồng và là cơ sở để các cơ sở khám chữa bệnh trực tiếp ký hợp đồng mua bán thuốc với nhà thầu.

Thỏa thuận khung được lập thành 04 bộ có giá trị pháp lý như nhau, Sở Y tế giữ 02 bộ, nhà thầu giữ 02 bộ.

**ĐẠI DIỆN BÊN A
GIÁM ĐỐC**



Phạm Minh An

**ĐẠI DIỆN BÊN B (*)
GIÁM ĐỐC**



ĐS. Phạm Thị Tâm

(*) : Trường hợp nhà thầu là Liên danh, đại diện bên B do người chịu trách nhiệm về pháp luật của các thành viên Liên danh cùng ký Thỏa thuận khung với Sở Y tế

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ SẢN PHẨM TRÚNG THẦU

THUỐC THEO TÊN GENERIC THEO QUYẾT ĐỊNH TRÚNG THẦU SỐ 695/QĐ-SYT CỦA SỞ Y TẾ NGÀY 17/11/2017
CÔNG TY CP DƯỢC, MỸ PHẨM & THƯƠNG MẠI BÀ RỊA - VŨNG TÀU

STT	STT trong Hồ sơ mời thầu	Hoạt chất	Tên hàng hóa dự thầu	Tên hàng hóa dự thầu sau điều chỉnh	SDK hoặc số GPNK	Hàm lượng	Dạng bào chế	Dạng trình bày	Đường dùng	Đơn vị tính	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Giá trúng thầu	Số lượng trúng thầu	Thành tiền
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)
Nhóm 1																
1	10	Lidocain	Lidocain 38g		VN-9201-09	10%	Thuốc phun mũi	38g	Xịt ngoài da	chai	Egis	Hungary	Hộp 1 lọ 38g	123,900	1,676	207,656,400
2	39	Ketoprofen	Fastum Gel		VN-12132-11	2,5g/100g	Gel bôi ngoài da	30g	Dùng ngoài	Tuýp	A. Menarini	Ý	Tuýp 30g	47,500	8,986	426,835,000
3	210	Cefaclor	Ceclor 30ml		VN-15935-12	125mg/5ml	Cốm pha hỗn dịch uống	30ml	Uống	Lọ	Faeta Farmaceutice SPA	Ý	Hộp 1 lọ 30ml	50,600	2,120	107,272,000
4	221	Cefaclor	Ceclor 60ml		VN-15935-12	125mg/5ml	Cốm pha hỗn dịch uống	60ml	Uống	lọ	Faeta Farmaceutice SPA	Ý	Hộp 1 lọ 60ml	97,100	3,140	304,894,000
5	321	Metomidazol	Trichopol		VN-18045-14	500mg/100ml	Dung dịch tiêm truyền tĩnh mạch	100ml	Tiêm truyền	túi	Pharmaceutical Work Polpharma	Poland	Túi 100ml	30,500	4,000	122,000,000
6	437	Octreotide	Octreotide		VN-19094-15	0.1mg/ml	Dung dịch tiêm truyền tĩnh mạch đặc để pha dịch tiêm truyền	1ml	Tiêm	ống	Bioindustria L.I.M	Ý	Hộp 10 ống	114,900	3,960	455,004,000
7	548	Lisinopril	Lisonorm		VN-13128-11	10mg/5mg	Viên nén		Uống	Viên	Gedeon Richter	Hungary	Hộp 30 viên	4,200	39,270	164,934,000
8	601	Amlodipin	Digoxin Richter	Digoxin- Richter	VN-19155-15	0.25mg	Viên nén bao phim		Uống	Viên	Gedeon Richter	Hungary	Hộp 1 lọ 50 viên	777	51,920	40,341,840
9	612	Atorvastatin	Torneq-20		VN-18783-15	20mg	Viên nén bao phim		Uống	Viên	Pharmathen S.A	Greece	Hộp 3 vỉ x 10 viên	2,450	240,520	589,274,000
10	623	Fenofibrat	Colestrim supra		VN-18373-14	145mg	Viên nén		Uống	Viên	Ethypharm	Pháp	Hộp 3 vỉ x 10 viên	9,790	94,900	929,071,000
11	685	Gadodiamid	Omniscan		VN-19545-16	0.5mho/ml	Dung dịch tiêm	10ml	Tiêm	lọ	GE Healthcare Ireland	Ireland	Hộp 10 lọ x 10ml	483,450	240	116,028,000
12	690	Iohexol	Omnipaque 300mg/ml 50ml		VN-10687-10	300mg/ml	Dung dịch tiêm	50ml	Tiêm	Chai	GE Healthcare Ireland	Ireland	Hộp 10 chai 50ml	245,690	620	152,327,800
13	691	Iohexol	Omnipaque 300mg/ml 100ml	Omnipaque	VN-10687-10/VN-20357-17	300mg/ml	Dung dịch tiêm	100ml	Tiêm	Chai	GE Healthcare Ireland	Ireland	Hộp 10 chai 100ml	446,710	2,680	1,197,182,800
14	692	Iohexol	Omnipaque 350mg/ml		VN-10688-10/VN-20358-17	350mg/ml	Dung dịch tiêm	100ml	Tiêm	Chai	GE Healthcare Ireland	Ireland	Hộp 10 chai 100ml	609,140	560	341,118,400

UBND TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

SỞ Y TẾ BÀ RỊA - VŨNG TÀU

CÔNG TY CP DƯỢC, MỸ PHẨM & THƯƠNG MẠI BÀ RỊA - VŨNG TÀU

STT	STT trong Hồ sơ mời thầu	Hoạt chất	Tên hàng hóa dự thầu	Tên hàng hóa dự thầu sau điều chỉnh	SDK hoặc số GPNK	Hàm lượng	Dạng bào chế	Dạng trình bày	Đường dùng	Đơn vị tính	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Giá trúng thầu	Số lượng trúng thầu	Thành tiền
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)
15	713	Spirolacton	Verospiron 25mg		VN-16485-13	25mg	Viên nén		Uống	Viên	Gedeon Richter	Hungary	Hộp 1 vỉ x 20 viên	1,785	214,640	383,132,400
16	716	Spirolacton	Verospiron 50mg		VN-19163-15	50mg	Viên nang cứng		Uống	Viên	Gedeon Richter	Hungary	Hộp 3 vỉ x 10 viên	3,990	37,420	149,305,800
17	783	Hyoscin - N - butylbromid	Hyoscin Butylbromide BP 20mg		VN-14799-12	20mg/ml	Dung dịch tiêm	lml	Tiêm	ống	Rotexmedica GmbH Arzneimittelwerk	Đức	Hộp 10 ống 1ml	8,300	17,620	146,246,000
18	830	Simehicone	Espumisan Capsules		VN-14925-12	40mg	Viên nang mềm		Uống	Viên	Catalent Germany Eberbach GmbH	Đức	Hộp 2 vỉ x 25 viên	838	89,400	74,917,200
19	832	Simehicone	Espumisan L		VN-15231-12	40mg/1ml	Nhũ dịch uống	30ml	Uống	Chai	Berlin Chemie AG	Đức	Chai 30ml	53,300	3,000	159,900,000
20	903	Sitagliptin Metformin	Janumet 50mg/850mg		VN-17103-13	50mg/850mg	Viên nén bao phim		Uống	Viên	Pfizer Puerto Rico, Inc./Đông Á	Mỹ/Đông Netherlands	Hộp 4 vỉ x 7 viên	10,643	13,600	144,744,800
21	904	Sitagliptin Metformin	Janumet 50mg/1000mg		VN-17101-13	50mg/1000mg	Viên nén bao phim		Uống	Viên	Pfizer Puerto Rico, Inc./Đông Á	Mỹ/Đông Netherlands	Hộp 4 vỉ x 7 viên	10,643	13,600	144,744,800
22	929	Tolperisone	Mydocalm		VN-19158-15	50 mg	Viết nén bao phim		Uống	Viên	Gedeon Richter	Hungary	Hộp 3 vỉ x 10 viên	1,179	59,000	69,561,000
23	950	Natri hyaluronat	Sanlein 0,1		VN-17157-13	0.1%	Dung dịch nhỏ mắt	5ml	Nhỏ mắt	lọ	Santen	Nhật	Hộp 1 lọ 5ml	57,500	17,840	1,025,800,000
24	978	Oxytocin	Oxytocin		VN-20167-16	5UI/ml	Dung dịch tiêm	1ml	Tiêm	ống	Gedeon Richter	Hungary	Hộp 20 vỉ x 5 ống	3,234	32,580	105,363,720
25	1015	Aminophyllin	Diaphyllin Venosum		VN-19654-16	240mg	Dung dịch tiêm	5ml	Tiêm	ống	Gedeon Richter	Hungary	Hộp 5 ống 5ml	10,815	541	5,850,915
26	1062	Magnesi aspartat Kalii aspartat	Panangin		VN-5367-10	140mg/158mg	Viên nén bao phim		Uống	Viên	Gedeon Richter	Hungary	Hộp 50 viên	1,544	142,100	219,402,400
													TỔNG CỘNG	26,00	7,782,908,275	

Nhóm 2

27	122	Ketotifen	Ketolerg eye drops		VN-13335-11	0.69mg/ml	Dung dịch nhỏ mắt	5ml	Nhỏ mắt	lọ	Samchunda ng	Korea	Hộp 1 lọ 5ml	38,000	12,000	456,000,000
28	136	Calcium gluconate	Growpone 10%		VN-16410-13	10%	Dung dịch tiêm	10ml	Tiêm	ống	Farmak JSC	Ukraine	Hộp 10 ống 10ml	13,300	1,700	22,610,000
29	198	Ampicilin Sodium Sulbactam sodium	Sulbaci 1.5g		VN-15153-12	1g/0.5g	Bột pha tiêm		Tiêm	lọ	Unichem	An	Hộp 1 lọ	39,000	16,550	645,450,000

UBND TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU
SỞ Y TẾ BÀ RỊA - VŨNG TÀU

CÔNG TY CP DƯỢC MỸ PHẨM & THƯƠNG MẠI BÀ RỊA - VŨNG TÀU

STT	STT trong Hồ sơ mời thầu	Hoạt chất	Tên hàng hóa dự thầu	Tên hàng hóa dự thầu sau điều chỉnh	SDK hoặc số GPKK	Hàm lượng	Dạng bào chế	Dạng trình bày	Đường dùng	Đơn vị tính	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Giá trị gói thầu	Số lượng gói thầu	Thành tiền
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)
30	271	Cefpodoxim	Auropodox 40		VN-12169-11	40mg/5ml	Bột pha hòa dịch uống	100ml	Uống	lọ	Aurobindo Pharma	Ấn	Hộp 1 chai 100ml	159,999	1,700	271,998,300
31	349	Ciprofloxacin	Ciprofloxacin Polipharma		VN-18952-15	200mg/100ml	Dạng dịch tiêm truyền	100ml	Tiền	Túi	Pharmaceut ical Work Polipharma	Poland	Túi PE 100ml	58,000	8,420	438,360,000
32	541	Ibuprofen	Ibuprofen H 300/25		VN-15750-12	300mg/25mg	Viên nén bao phim		Uống	Viên	Cantha Healthcare	Ấn	Hộp 3 vỉ x 10 viên	10,920	10,000	109,200,000
33	568	Nebivolol	Nebivolol 2.5		VN-11374-10	2.5mg	Viên nén		Uống	Viên	Torrent	Ấn	Hộp 5 vỉ x 10 viên	3,700	50,000	185,000,000
34	593	Valparin	Valparin H		VN-17796-14	80mg; 12.5mg	Viên nén bao phim		Uống	Viên	Torrent	Ấn	Hộp 3 vỉ x 10 viên	6,300	23,400	147,420,000
35	673	Isosretinoin	Aconin 20		VN-18371-14	20mg	Viên nang mềm		Uống	Viên	Mega Lifescience	Thái Lan	Hộp 3 vỉ x 10 viên	14,900	9,500	141,550,000
36	755	Rabeprazol	Barole 10		VN-12573-11	10mg	Viên nang dạng vi hạt		Uống	Viên	Inventa Healthcare	Ấn	Hộp 10 vỉ x 10 viên	1,600	60,000	96,000,000
37	756	Rabeprazol	Barole 20		VN-12574-11	20mg	Viên nang dạng vi hạt		Uống	Viên	Inventa Healthcare	Ấn	Hộp 10 vỉ x 10 viên	2,700	429,950	1,160,865,000
38	778	Alverin Simefticon	Avartin		VN-14740-12	60mg/300mg	Viên nang mềm		Uống	Viên	Mega Lifescience	Thái Lan	Hộp 5 vỉ x 10 viên	2,500	138,250	345,625,000
39	877	Insulin glargine	Insulina G		QLSP-908-15	100IU/ml	Dung dịch Hên	5ml	Tiền	lọ	Biocon Limited	Ấn	Hộp 1 lọ x 10ml	340,000	1,990	676,600,000
40	924	Pyridostigmin	Mestinon S.C		VN-5718-10/VN-20356-17	60mg	Viên nén		Uống	Viên	Aura Biopharm	Taiwan	Hộp 1 lọ 150 viên	4,840	15,900	76,956,000
41	952	Natri hyaluronat	Hameron Eye Drops		VN-15585-12	1mg/ml	Thuốc nhỏ mắt	5ml	Nhỏ mắt	lọ	Samchunda	Korea	Hộp 1 lọ 5ml	39,400	16,670	656,798,000
42	964	Betahistin	Bet-Stepy 24		VN-15722-12	24mg	Viên nén		Uống	Viên	Aurobindo Pharma	Ấn	Hộp 10 vỉ x 10 viên	3,780	97,100	367,038,000
43	1039	Ambroxol	Oleson		VN-14057-11	30mg/5ml	Siro	100ml	Uống	Chai	Gracure	Ấn độ	Hộp 1 chai 100ml	39,480	4,750	187,530,000
44	1122	Calcitriol	Medtrol		VN-18020-14	0.25meg	Viên nang mềm		Uống	Viên	Mega Lifescience	Thái Lan	Hộp 3 vỉ x 10 viên	2,600	108,630	282,438,000
TỔNG CỘNG														18,000	6,317,438,300	
Nhóm 3																
45	67	Paracetamol	Mypara ER		VD-11887-10	650mg	Viên nén giải phóng chậm		Uống	Viên	SPM	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên	1,000	2,276,500	2,276,500,000
46	86	Glucosamin	Glucasel		VD-19167-13	500mg	Bột pha hòa dịch uống	2g	Uống	Gói	Roussel Việt Nam	Việt Nam	Hộp 20 gói 2g	3,465	12,000	41,580,000

UBND TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU
SỞ Y TẾ BÀ RỊA - VŨNG TÀU

CÔNG TY CP DƯỢC, MỸ PHẨM & THƯƠNG MẠI BÀ RỊA - VŨNG TÀU

STT	STT trong Hồ sơ môi trường	Hoạt chất	Tên hàng hóa dự thầu	Tên hàng hóa dự thầu sau điều chỉnh	SDK hoặc số GPNK	Hàm lượng	Dạng bào chế	Dạng trình bày	Đường dùng	Đơn vị tính	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Giá trúng thầu	Số lượng trúng thầu	Thành tiền
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)
47	110	Dexchlorpheniramin	Atipolar		VD-24738-16	2mg/5ml	Dung dịch uống	60ml	Uống	Chai	An Thiên	Việt Nam	Hộp 1 chai 60ml	27,993	5,700	159,560,100
48	126	Loratadin	LoratadineSPM 5mg (ODT)		VD-19609-13	5mg	Viên nén		Uống	Viên	SPM	Việt Nam	Hộp 3 vỉ x 10 viên	1,000	92,950	92,950,000
49	133	Atropin	Atropin Sulphat		VD-24376-16	0.25mg/ml	Dung dịch thuốc tiêm	1ml	Tiêm	ống	Hải Dương	Việt Nam	Hộp 20 ống/ Hộp 50 ống/ Hộp 100 ống	475	27,540	13,081,500
50	170	Amoxicilin	Hagincox 250		VD-24013-15	250mg	Bột pha hỗn dịch uống		Uống	Gói	DHG	Việt Nam	Hộp 24 gói	536	195,940	105,023,840
51	206	Cefamandol	Amcefal		VD-18225-13	1g	Bột pha tiêm		Tiêm	lọ	Am Vi	Việt Nam	Hộp 20 lọ	15,750	8,000	126,000,000
52	214	Ceftriaxon*	Sprecef		VD-18237-13	1g	Bột pha tiêm		Tiêm	lọ	Am Vi	Việt Nam	Hộp 20 lọ	7,037	46,530	327,431,610
53	216	Cefuroxim	Wixdim		VD-18245-13	750mg	Bột pha tiêm		Tiêm	lọ	Am Vi	Việt Nam	Hộp 20 lọ	8,435	8,040	67,817,400
54	243	Cefepim*	Spreapin		VD-18240-13	1g	Bột pha tiêm		Tiêm	lọ	Am Vi	Việt Nam	Hộp 20 lọ	16,750	47,810	800,317,500
55	253	Cefmetazol	Dystekl 1g		VD-23498-15	1g	Bột pha tiêm		Tiêm	lọ	Am Vi	Việt Nam	Hộp 1 lọ/ Hộp 10 lọ	27,450	55,000	1,509,750,000
56	299	Meropenem*	Fragenem 0,5g		VD-24717-16	500mg	Bột pha tiêm		Tiêm	lọ	Am Vi	Việt Nam	Hộp 1 lọ/ Hộp 10 lọ	48,450	22,590	1,094,485,500
57	308	Neomycin sulfat	Corti RVN		VD-20073-13	28.000UI/8mg	Kem bôi da	8g	Dùng ngoài	lọ	Roussel Việt Nam	Việt Nam	Hộp 1 lọ 8g	14,000	7,640	106,960,000
58	348	Beamethason	ZidocinDHG		VD-21559-14	750.000UI/12 5mg	Viên nén bao phim		Uống	Viên	DHG	Việt Nam	Hộp 2 vỉ x 10 viên	720	281,280	202,521,600
59	359	Levofloxacin	Ivis Levofloxacin		VD-19817-13	5mg/ml	Dung dịch nhỏ mắt	5ml	Nhỏ mắt	chai	DHG	Việt Nam	Hộp 1 chai 5ml	14,700	14,830	218,001,000
60	377	Sulfamethoxazol	Vamidol 480		VD-20337-13	400mg/80mg	Viên nén		Uống	Viên	SPM	Việt Nam	Hộp 1 vỉ x 20 viên	190	147,430	28,011,700
61	397	Trimehoprim	Medskin Clovir 400		VD-22034-14	400mg	Viên nén		Uống	Viên	DHG	Việt Nam	Hộp 6 vỉ x 10 viên	798	140,070	111,775,860
62	401	Entecavir	A. T Entecavir 1		QLDB-570-16	1mg	Viên nén bao phim		Uống	Viên	An Thiên	Việt Nam	Hộp 3 vỉ x 10 viên	47,985	9,500	455,857,500
63	411	Fluconazol	Fluconazole		VD-19747-13	150mg	Viên nang cứng		Uống	Viên	US Pharma USA	Việt Nam	Hộp 1 vỉ x 1 viên	2,900	27,694	80,312,600
64	554	Losartan	Losapin 100		VD-20053-13	100mg	Viên nén bao phim		Uống	Viên	SPM	Việt Nam	Hộp 30 viên	2,300	270,100	621,230,000
65	570	Nebivolol	Smabelol		VD-26181-17	5mg	Viên nén		Uống	Viên	Medisun	Việt Nam	Hộp 3 vỉ x 10 viên	1,860	177,000	329,220,000
66	679	Tacrolimus	Quantopic 0,1%		VD-19428-13	100mg/100g	Thuốc mỡ bôi da	10g	Dùng ngoài	Tuyp	Quang Bình	Việt Nam	Hộp 1 tuyp 10g	163,000	1,170	190,710,000
67	734	Nhôm hydroxit Magne hydroxit Simethicone	Alumag - S		VD-20654-14	4590mg/800,4 mg/80mg	Hỗn dịch uống	15g	Uống	Gói	Agmexpharm	Việt Nam	Hộp 20 gói	3,444	215,300	741,493,200

UBND TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU
SỞ Y TẾ BÀ RỊA - VŨNG TÀU

CÔNG TY CP DƯỢC, MỸ PHẨM & THƯƠNG MẠI BÀ RỊA- VŨNG TÀU

STT	STT trong Hồ sơ mới thầu	Hoạt chất	Tên hàng hóa dự thầu	Tên hàng hóa dự thầu sau điều chỉnh	SDK hoặc số GPNK	Hàm lượng	Dạng bào chế	Dạng trình bày	Đường dùng	Đơn vị tính	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Giá trúng thầu	Số lượng trúng thầu	Thành tiền
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)
68	803	Bacillus clausii	Enterogolds		QL-SP-955-16	109 - 2. 109 CFU	Viên nang cứng	Uống	Uống	Viên	Vắc xin và sinh phẩm Nhà Trang	Việt Nam	Hộp 6 vỉ x 10 viên	2,625	111,820	223,527,510
69	812	Diosmectite	Hamett		VD-20555-14	3g	Bột pha hỗn dịch uống	Uống	Uống	Gói	DHG	Việt Nam	Hộp 24 gói	735	216,150	158,870,250
70	825	Diosmin Hesperidin	DilodimDHG		VD-22030-14	450mg/50mg	Viên nén bao phim	Uống	Uống	Viên	DHG	Việt Nam	Hộp 5 vỉ x 10 viên	720	1,097,400	790,128,000
71	935	Cao anthocyanosid + vitamin E	Eyebi		VD-15606-11	50mg/50mg	Viên nang mềm	Uống	Uống	Viên	Phil Inter Pharma	Việt Nam	Hộp 3 vỉ x 10 viên, Hộp 10 vỉ x 10 viên	3,500	304,100	1,064,350,000
72	1047	Carbocistein	Rocamux		VD-19166-13	250mg	Bột pha hỗn dịch uống	Uống	Uống	Gói	Roussel Việt Nam	Việt Nam	Hộp 20 gói 2g	3,150	434,300	1,368,045,000
73	1066	Dung dịch acid amin* 8 % dùng cho bệnh lý gan	Aminoleban		VD-27298-17	8%	Dung dịch tiêm truyền	500ml	Tiêm truyền	Chai	Otsuka OPV	Việt Nam	Chai 500ml	154,000	760	117,040,000
74	1068	Dung dịch acid amin *dùng cho bệnh nhân suy thận	Kidmin		VD-12659-10	7.2%	Dung dịch tiêm truyền tĩnh mạch	200ml	Tiêm truyền	Chai	Otsuka OPV	Việt Nam	Chai 200ml	115,000	7,475	859,625,000
75	1076	Dung dịch Acid amin* 10%	Ampiparen 10 - 200ml		VD-15932-11	10%	Dung dịch tiêm truyền	200ml	Tiêm truyền	Chai	Otsuka OPV	Việt Nam	Chai 200ml	63,000	880	55,440,000
76	1077	Dung dịch acid amin* 5%	Ampiparen 5 - 200ml		VD-12657-10	5%	Dung dịch tiêm truyền	200ml	Tiêm truyền	Chai	Otsuka OPV	Việt Nam	Chai 200ml	53,000	1,490	78,970,000
77	1096	Natri clorid	Natri clorid 0,9% 500ml		VD-18441-13	0.009	Dung dịch dùng ngoài	500ml	Dùng ngoài	Chai	Hải Dương	Việt Nam	Chai 500ml	6,930	85,940	595,564,200
78	1106	Natri clorid + Kali clorid + Monobasic kali phosphat + natri acetat + magnesi sulfat + kern sulfat + Dextrose	Glucolyte 2	Glucolyte-2	VD-25376-16	1.955g + 0.375g + 0.68g + 0.316g + 5.76mg + 37.5g +	Dung dịch tiêm truyền tĩnh mạch	500ml	Tiêm truyền	Chai	Otsuka OPV	Việt Nam	Chai 500ml	17,000	6,970	118,490,000
79	1116	Calci lactatgluconat Calci carbonate	Perubore		VD-19612-13	3.5g/0.35g	Viên nén sủi bọt	Uống	Uống	Viên	SPM	Việt Nam	Tuyp 20 viên	3,900	71,750	303,225,000
80	1131	Vitamin A Vitamin D3	Enpovid A.D		VD-21729-14	5000IU/400IU	Viên nang mềm	Uống	Uống	Viên	SPM	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 100 viên	175	693,850	121,423,750
TỔNG CỘNG															36,00	15,625,799,610

Nhóm 4

81	66	Paracetamol	Mypara 500		VD-21006-14	500mg	Viên nén bao phim	Uống	Uống	Viên	SPM	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên	380	3,140,350	1,193,409,000
82	152	Gabapentin	Myleran 300		VD-22620-15	300mg	Viên nang cứng	Uống	Uống	Viên	SPM	Việt Nam	Hộp 3 vỉ x 10 viên	2,745	101,500	278,617,500
83	361	Levofloxacin	LevoDHG 250		VD-21557-14	250mg	Viên nén bao phim	Uống	Uống	Viên	DHG	Việt Nam	Hộp 3 vỉ x 10 viên	1,575	27,000	42,525,000

UBND TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU
SỞ Y TẾ BÀ RỊA - VŨNG TÀU

CÔNG TY CP DƯỢC, MỸ PHẨM & THƯƠNG MẠI BÀ RỊA - VŨNG TÀU

KQ-5A1

STT	STT trong Hồ sơ môn thầu	Hoạt chất	Tên hàng hóa dự thầu	Tên hàng hóa dự thầu sau điều chỉnh	SDK hoặc số GPNK	Hàm lượng	Dạng bào chế	Dạng trình bày	Dương dủng	Đơn vị tính	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Giá trịng thầu	Số lượng trưng thầu	Thành tiền
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)
84	362	Levodopa	Levodopa 500		VD-21558-14	500mg	Viên nén bao phim		Ung	Viên	DHG	Việt Nam	Hộp 3 vỉ x 10 viên	1,890	74,030	139,916,700
85	871	Glitazid	Myzath MIR 60		VN-17745-14	60mg	Viên nén phòng thich chảm		Ung	Viên	Windias Healthcare	An	Hộp 6 vỉ x 5 viên	2,900	356,500	1,033,850,000
86	889	Metformin	Parfor SR-500		VN-20018-16	500mg	Viên nén phòng thich chảm		Ung	Viên	Inventia Healthcare	An	Hộp 5 vỉ x 20 viên	1,200	1,118,320	1,341,984,000
87	891	Metformin	Parfor SR-750		VN-20188-16	750mg	Viên nén phòng thich chảm		Ung	Viên	Inventia Healthcare	An	Hộp 10 vỉ x 10 viên	1,900	156,000	296,400,000
88	895	Metformin	Parfor SR-1000		VN-20187-16	1000mg	Viên nén phòng thich chảm		Ung	Viên	Inventia Healthcare	An	Hộp 5 vỉ x 20 viên	2,000	479,560	959,120,000
89	897	Metformin Glimepiride	Perglim M-2		VN-10408-10	500mg/2mg	Viên nén phòng thich chảm		Ung	Viên	Inventia Healthcare	An	Hộp lon chĩa 5 hộp nhỏ x 1 vỉ x 20 viên	3,000	546,610	1,639,830,000
TỔNG CỘNG														9,00	6,925,652,200	

Nhóm 5

90	24	Dextrorofen	Nalgidon - 200		VN-17596-13	200mg	Viên nén bao phim		Ung	Viên	Symmedic Laboratoire	An	Hộp 3 vỉ x 10 viên	4,500	230,000	1,035,000,000
91	25	Dextrorofen	Nalgidon - 400		VN-17597-13	400mg	Viên nén bao phim		Ung	Viên	Symmedic Laboratoire	An	Hộp 3 vỉ x 10 viên	6,500	20,000	130,000,000
92	26	Deckeropfen	Sympal		VN2-522-16	25mg	Viên nén bao phim		Ung	Viên	A.Melanini S	Y	Hộp 2 vỉ x 10 viên	5,513	30,000	165,390,000
93	238	Cefdinir	Akadurin 50		VN-14479-12	50mg	Bột pha hòa dịch uống		Ung	Gói	Alcurus Drugs	An	Hộp 10 gói	8,295	111,940	928,542,300
94	451	Sit ascorbat folic acid	Ferum - XT		VN-16256-13	100mg/1,5mg	Viên nén bao phim		Ung	Viên	Emence Pharmaceuticals Limited	An	Hộp 1 vỉ x 10 viên	5,300	80,260	425,378,000
95	479	Erythropoietin	Reliporex 4000IU		QLSP-0812-14	4000IU	Dung dịch tiêm		Tiền	Hộp 1 bơm tiêm	Reliance Life Sciences Pvt. Ltd	An	Hộp 1 bơm tiêm đóng sẵn	128,060	5,270	674,876,200
96	483	Erythropoietin (Epoetin Alpha)	Reliporex 2000IU		QLSP-0811-14	2000IU	Dung dịch tiêm		Tiền	Hộp 1 bơm tiêm	Reliance Life Sciences Pvt. Ltd	An	Hộp 1 bơm tiêm đóng sẵn	74,240	26,980	2,007,992,200

UBND TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU
SỞ Y TẾ BÀ RỊA - VŨNG TÀU

CÔNG TY-CP DƯỢC, MỸ PHẨM & THƯƠNG MẠI BÀ RỊA - VŨNG TÀU

STT	STT trong Hồ sơ mời thầu	Hoạt chất	Tên hàng hóa dự thầu	Tên hàng hóa dự thầu sau điều chỉnh	SDK hoặc số GPNK	Hàm lượng	Dạng bào chế	Dạng trình bày	Đường dùng	Đơn vị tính	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Giá trúng thầu	Số lượng trúng thầu
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
97	653	Ginkgo biloba	Giloba		VN-10405-10	40mg	Viên nang mềm dạng phytosome		Uống	Viên	Mega Lifescience	Thái Lan	Hộp 3 vi x 10 viên	3.500	310.480
98	678	Tacrolimus	Quantopic 0,03%		VD-24845-16	0,0003	Thuốc mỡ bôi ngoài da	10g	Đùng ngoài	Tuýp	Quảng Bình	Việt Nam	Hộp 1 tuýp 10g	143.000	2.064
99	732	Nhôm hydroxit Simeflicone	Siloxogene gel		VN-9365-09	300mg/150mg/40mg	Hỗn dịch uống	200ml	Uống	Chai	RPG Lifescience	An	Chai 200ml	45.000	22.000
100	738	Nhôm hydroxit Simeflicone	Siloxogene		VN-9364-09	300mg/150mg/40mg	Viên nén		Uống	Viên	RPG Lifescience	An	Hộp 10 vi x 10 viên	3.000	16.400
101	943	Kali iodid + natri iodid	Posod Eye Drops		VN-18428-14	3mg/ml/3mg/ml	Dung dịch nhỏ mắt	10ml	Nhỏ mắt	lo	Hamim Pharm Co., Ltd.	Korea	Hộp 1 lo 10ml	28.200	36.980
102	1113	Calcêi carbonat Vitamin D3 (cholecalciferol)	Goldtomax Forte		VN-12283-11	1250mg/125UI	Viên nhai		Uống	Viên	The Selazoo Pharmaceutical Laboratories (Pvt) Limited	Pakistan	Hộp 3 vi x 10 viên	2.499	54.100
TỔNG CỘNG															
TỔNG CỘNG															
8.961.245,60															
45.613.043,80															

Ngày/../... Tháng/... Năm/... 2017

CHỦ ĐẦU TƯ



Phạm Minh An

- Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà Vietnam Business Center, 57-59 Hồ Tùng Mậu, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.

- Điện thoại: 028.6683.0963, Fax: 028.6264.3259

- Tài khoản: 7011101032008 tại Ngân hàng: TMCP Quân đội - CN Chợ Lớn – Tp. Hồ Chí Minh

- Mã số thuế: 0312552870

Hai bên thỏa thuận ký kết Thỏa thuận khung về việc cung cấp hàng hóa với các nội dung sau:

1. Phạm vi cung cấp, trị giá và số lượng hàng hóa

Hàng hóa, trị giá và số lượng hàng hóa cung cấp cho từng cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn tỉnh được nêu chi tiết tại Danh mục trúng thầu gửi kèm cùng Quyết định số 695/QĐ-SYT ngày 17/11/2017 của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu của Gói thầu số 1 - Thuốc theo tên Generic.

Nhà thầu cam kết cung ứng trong trường hợp Sở Y tế có văn bản điều chuyển mặt hàng, số lượng mặt hàng trúng thầu giữa các đơn vị sử dụng. Việc cung cấp hàng hóa phải trên cơ sở hợp đồng và phụ lục hợp đồng được ký kết với từng đơn vị sử dụng.

Bên mời thầu được phép tăng hoặc giảm số lượng tối đa không quá 10% theo số lượng của từng mặt hàng trong hồ sơ mời thầu mà không có bất kỳ thay đổi nào về đơn giá hay điều kiện, điều khoản khác.

Đối với các thuốc trúng thầu thuộc Danh mục đấu thầu cấp quốc gia, Danh mục đấu thầu tập trung do BHXH Việt Nam thực hiện, thời gian thực hiện hợp đồng của các mặt hàng này với các nhà thầu trúng sẽ kết thúc tại thời điểm Kết quả lựa chọn nhà thầu và thỏa thuận khung được công bố trên trang thông tin điện tử Bộ Y tế, BHXH Việt Nam nhưng không quá 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

Đối với các mặt hàng thuốc thuộc Danh mục đàm phán giá cấp quốc gia, giá thuốc cung ứng cho các cơ sở y tế sẽ được điều chỉnh theo kết quả đàm phán quốc gia được công bố trên nguyên tắc giá thuốc cung ứng không được vượt giá thuốc trúng thầu thông qua đàm phán giá.

2. Về chất lượng hàng hóa

Nhà thầu đảm bảo cung ứng hàng hóa đúng chất lượng trong hồ sơ dự thầu và hợp đồng đã ký với các đơn vị sử dụng.

3. Về số đăng ký lưu hành

Nhà thầu cung ứng hàng hóa phải có số đăng ký lưu hành như trong hồ sơ dự thầu. Trong thời gian thực hiện hợp đồng, trường hợp số đăng ký trong hồ sơ dự thầu hết hiệu lực và mặt hàng đó được Cục Quản lý Dược gia hạn số đăng ký hoặc cấp số đăng ký mới, nhà thầu phải gửi văn bản đề nghị được thay số đăng ký và cung cấp các tài liệu liên quan đến số đăng ký của mặt hàng đó đến Bên mời thầu.

4. Thời gian, địa điểm giao hàng:

71
NG
P
TH
C
EP
-I.
0312
C
TRÁCH
NOV
4N1-1

- Hàng hóa được giao nhiều đợt trong năm theo dự trù của cơ sở khám, chữa bệnh theo đúng các điều khoản mà nhà thầu cam kết trong hồ sơ dự thầu.

- Trong thời gian 48-72 giờ sau khi nhận được đơn đặt hàng nhà thầu sẽ cung cấp đủ các mặt hàng theo yêu cầu của của cơ sở khám chữa bệnh và giao tại kho của các đơn vị này.

5. Điều kiện giao hàng:

- Hàng hoá được giao nhận phải có hoá đơn chứng từ hợp lệ, hoá đơn phải ghi đầy đủ lô sản xuất, hạn sử dụng. Hàng sản xuất và nước sản xuất phải đúng với thông báo kết quả trúng thầu.

- Hàng hóa phải được đóng gói, bao bì cẩn thận khi giao hàng, còn đầy đủ nhãn mác, tem, không được cạo sửa, tẩy xóa.

6. Hình thức và thời gian thực hiện hợp đồng

- Hình thức thực hiện hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định.

- Thời gian thực hiện hợp đồng: Từ ngày 20/11/2017 đến ngày 30/11/2018.

Đối với các thuốc có mã số trong hồ sơ mời thầu là G30431, G30436, G30438, G30441:
thời gian thực hiện hợp đồng: Từ ngày 20/11/2017 đến ngày 31/12/2017.

7. Giá trị hợp đồng, phương thức và thời hạn thanh toán

- Giá trị hợp đồng: 3.149.676.320 đồng

Số tiền bằng chữ: Ba tỷ một trăm bốn mươi chín triệu sáu trăm bảy mươi sáu ngàn ba trăm hai mươi đồng chẵn./.

Số lượng trúng thầu là số lượng dự kiến sử dụng, số lượng thực tế sẽ được cung cấp theo yêu cầu sử dụng khám và điều trị cho bệnh nhân. Nhà thầu được thanh toán trên cơ sở khối lượng hàng hóa thực tế đã cung cấp.

- Phương thức, thời hạn thanh toán:

+ Phương thức thanh toán: Bên mua thanh toán cho bên bán bằng chuyển khoản.

+ Thời hạn thanh toán: tối thiểu là 60 ngày kể từ ngày nhận hàng. Trong hợp đồng phải ghi cụ thể thời hạn thanh toán.

8. Trách nhiệm của Bên A

- Chỉ đạo các đơn vị sử dụng thực hiện đúng các điều, khoản theo hợp đồng đã ký kết giữa Nhà thầu và đơn vị sử dụng;

- Phối hợp với nhà thầu và các đơn vị sử dụng để giải quyết các vấn đề chưa thống nhất giữa nhà thầu và đơn vị sử dụng.

- Thực hiện việc điều chuyển số lượng các mặt hàng trúng thầu giữa các đơn vị; thông báo kết quả điều chuyển số lượng cho các đơn vị và nhà thầu có mặt hàng được điều chuyển.

9. Trách nhiệm của Bên B

- Thực hiện theo đúng quy định tại các nội dung nêu trong Thỏa thuận này và cam kết trong hồ sơ dự thầu.

- Ký hợp đồng mua bán với các đơn vị sử dụng và thực hiện bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định.

13
T
HAI
ETB
PH
NHI
PH C

35287

ÔNG T
NHIỆM HỮ
A PHAR

P HỒ C

- Ký hợp đồng cung ứng những mặt hàng đã trúng thầu với các cơ sở y tế tư nhân trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu có ký hợp đồng khám bảo hiểm y tế với cơ quan Bảo hiểm xã hội tỉnh khi các đơn vị này có yêu cầu.

- Khi có vấn đề phát sinh nhà thầu phải cử đại diện trực tiếp đến làm việc với đơn vị sử dụng hoặc Bên mời thầu để giải quyết, trường hợp nhà thầu không thể cử đại diện làm việc trực tiếp thì phải có văn bản trả lời cho đơn vị sử dụng hoặc Bên mời thầu và phải xác định rõ cách giải quyết, thời gian cam kết thực hiện nội dung giải quyết.

- Thời gian giải quyết 07 ngày kể từ thời điểm nhận thông báo của đơn vị sử dụng hoặc Bên mời thầu. Sau thời gian nêu trên, nếu Nhà thầu không đến làm việc hoặc không có văn bản trả lời thì đơn vị sử dụng hoặc Bên mời thầu sẽ đơn phương giải quyết và mọi thiệt hại phát sinh Nhà thầu phải chịu trách nhiệm.

10. Trách nhiệm của cơ sở khám chữa bệnh

- Thực hiện thương thảo và ký hợp đồng với các Nhà thầu theo kết quả trúng thầu của Bên mời thầu.

- Chịu trách nhiệm triển khai thực hiện các quy định liên quan tại Thỏa thuận này.
- Thanh toán cho nhà thầu theo đúng cam kết nêu trong hợp đồng.
- Chủ động phối hợp với Nhà thầu giải quyết những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng đã ký kết.

11. Các nội dung khác

Nhà thầu phải thực hiện các nội dung cam kết trong hồ sơ dự thầu:

- Cung ứng đủ, đúng chủng loại, mẫu mã, chất lượng các mặt hàng đã trúng thầu, đúng giá trúng thầu đã được phê duyệt, không để thiếu hàng, đúng tiến độ giao hàng.
- Giá thuốc dự thầu không cao hơn giá bán buôn kê khai hoặc kê khai lại đang còn hiệu lực (trên Website Cục Quản lý dược - Bộ Y tế tính đến thời điểm đóng thầu) và thực hiện giảm giá sử dụng tại các cơ sở y tế của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đồng lúc nếu có áp dụng chính sách này đối với bất kỳ đơn vị khác.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng cung ứng thuốc, nếu mặt hàng thuốc do nhà thầu cung ứng được kê khai lại giá thuốc với Bộ Y tế (Cục Quản lý Dược) mà giá thuốc kê khai lại thấp hơn giá trúng thầu thì nhà thầu phải điều chỉnh giá thuốc cho các đơn vị bằng (hoặc thấp hơn) giá kê khai lại tính từ thời điểm được Bộ Y tế (Cục Quản lý Dược) xác nhận kê khai.

- Đảm bảo còn hạn sử dụng: Hạn sử dụng còn lại của thuốc trúng thầu tính từ thời điểm thuốc cung ứng cho cơ sở y tế phải bảo đảm tối thiểu còn 06 tháng đối với thuốc có hạn dùng từ 02 năm trở lên; 03 tháng đối với thuốc có hạn dùng từ 01 đến dưới 02 năm; 1/4 hạn dùng đối với thuốc có hạn dùng dưới 01 năm.

- Trong thời gian 48-72 giờ sau khi nhận được đơn đặt hàng sẽ cung cấp đủ các mặt hàng theo yêu cầu của bên mời thầu tại các cơ sở y tế của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Riêng đối với hàng



hóa trúng thầu dùng đột xuất cho cấp cứu, chống dịch ... bắt buộc giao hàng tại kho bên mua không quá 24 giờ.

- Thu hồi hàng hóa trong trường hợp đã giao nhưng không bảo đảm chất lượng hoặc có thông báo thu hồi của cơ quan có thẩm quyền mà nguyên nhân không do lỗi của Bên mời thầu hay đơn vị sử dụng. Chịu mọi chi phí cho việc kiểm tra chất lượng hàng hóa trong quá trình cung ứng tại các cơ sở khám, chữa bệnh.

12. Bồi thường thiệt hại do vi phạm Hợp đồng

- Trong trường hợp vì lý do khách quan, nhà thầu không cung ứng đủ hàng hóa theo hợp đồng, nhà thầu phải bồi thường để các cơ sở y tế chủ động nguồn thuốc thay thế đảm bảo công tác khám và điều trị cho phần nội dung không thực hiện hợp đồng của nhà thầu. Việc bồi thường thực hiện theo yêu cầu của hồ sơ mời thầu, Chương VII, Điều kiện cụ thể của hợp đồng.

- Trường hợp nhà thầu đơn phương chấm dứt hợp đồng nhưng không có lý do phá sản hoặc trường hợp bất khả kháng qui định trong điều kiện chung của hợp đồng thì xem như nhà thầu vi phạm hợp đồng, Sở Y tế sẽ xử lý theo quy định hiện hành.

13. Giải quyết tranh chấp:

- Cơ sở khám chữa bệnh và nhà thầu phải cố gắng giải quyết tranh chấp thông qua đàm phán trực tiếp về những bất đồng hay tranh chấp nảy sinh giữa 2 bên và có liên quan đến hợp đồng.

- Nếu sau 30 ngày kể từ ngày các cuộc đàm phán trực tiếp mà Sở Y tế, cơ sở khám chữa bệnh và nhà thầu không thể giải quyết tranh chấp trong hợp đồng thì một trong hai bên có thể yêu cầu đưa việc tranh chấp lên toà án giải quyết.

Thỏa thuận khung có hiệu lực kể từ ngày ký đến ngày thanh lý hợp đồng và là cơ sở để các cơ sở khám chữa bệnh trực tiếp ký hợp đồng mua bán thuốc với nhà thầu.

Thỏa thuận khung được lập thành 04 bộ có giá trị pháp lý như nhau, Sở Y tế giữ 02 bộ, nhà thầu giữ 02 bộ.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B

GIÁM ĐỐC

Thành viên đứng đầu liên danh

Thành viên liên danh

TỔNG GIÁM ĐỐC

GIÁM ĐỐC



Phạm Minh An



Phùng Thị Thu Hằng



Nguyễn Thanh Sỹ

UBND TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU
SỞ Y TẾ BÀ RỊA - VŨNG TÀU

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ SẢN PHẨM TRƯNG THẦU
THỰC THEO TÊN GENERIC THEO QUYẾT ĐỊNH TRƯNG THẦU SỐ 695/QĐ-SYT CỦA SỞ Y TẾ NGÀY 17/11/2017

K0-5A1

STT	Trong hồ sơ mời thầu	Hạt chất	Tên hãng hóa dược	Tên hãng hóa dược sau đấu thầu	SDK hoặc số GPNK	Hàm lượng	Dạng bào chế	Dạng trình bày	Đường dùng	Đơn vị tính	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Giá trúng thầu	Số lượng trúng thầu	Thành tiền
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)
Nhóm 2																
1	297	Piperacilin Tazobactam	Piperacilin/ Tazobactam Kabi	Piperacilin/ Tazobactam Kabi	VN-12927-11	2g0,25g	bột pha dung dịch tiêm hoặc tiêm truyền		Tiêm	lọ	Lakestar- Laboratorio s Almiral, SA	Portugal	Hộp 1 lọ, Hộp 10 lọ	98,499	1,680	165,478,320
TỔNG CỘNG																
														1.00	165,478,320	

Nhóm 3																
2	200	Sulfamethox	Mfidactam 250mg/5ml		VD-25212-16	3g	thuốc bột pha hỗn dịch uống		Uống	lọ	Công ty Cổ phần Dược Phẩm Minh Đan	Việt Nam	Hộp 1 lọ 25g	130,000	2,800	364,000,000
3	238	Ticarcillin + Acid clavulanic	Vitecalit		VD-19062-13	3g 0,2g	phước bột pha tiêm		Tiêm	lọ	Công ty Cổ phần Dược Phẩm VCP	Việt Nam	Hộp 1 lọ, hộp 10 lọ	104,000	5,000	520,000,000
4	290	Ticarcilin Acid Clavulanic	Vitecalit 1,6g		VD-26321-17	1,5g0,1g	thuốc bột pha tiêm		Tiêm	lọ	Công ty Cổ phần Dược Phẩm VCP	Việt Nam	Hộp 1 lọ, hộp 10 lọ	97,000	4,250	412,250,000
5	326	Meropenazole Clotrimazole	Mertrina - M		VD-15097-11	500mg/100mg	viên nén đặt âm đạo		Tiêm	viên	Công ty Cổ phần Dược Phẩm 3/2	Việt Nam	Hộp 1 vi x 10 viên	10,000	58,390	583,900,000
6	387	Fosfomycin sodium	Fosfomied 2g		VD-24036-15	2g	thuốc bột pha tiêm		Tiêm	lọ	Công ty TNHH sản xuất dược phẩm Mediac Pharma Italy	Việt Nam	Hộp 1 lọ, hộp 3 vi x 10 viên	116,499	2,000	232,998,000
7	640	Simvastatin Ezetimid	Simze		VD-22788-15	10mg/10mg	viên nén		Uống	viên	Công ty Cổ phần Dược Phẩm 3/2	Việt Nam	Hộp 3 vi x 10 viên	4,950	79,000	391,050,000
TỔNG CỘNG														6,00	2,504,198,000	
Nhóm 5																
8	370	Moxifloxacin	Plemoxi		VN-15706-12	400mg/100m	dung dịch tiêm		Tiêm	100ml	Akums & Drugs Pharmaceuticals Ltd.	India	Hộp 1 chai 100ml	160,000	3,000	480,000,000

UBND TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU
SỞ Y TẾ BÀ RỊA - VŨNG TÀU

KQ-5A1

LIÊN DANH CÔNG TY CỔ PHẦN TRANG THIẾT BỊ Y TẾ - DƯỢC PHẨM HIỆP NHẤT VÀ CÔNG TY TNHH NOVA PHARMA

STT	STT trong Hồ sơ một thầu	Họ và tên chất	Tên hàng hóa thầu	Tên hàng hóa dự thầu	Tên hàng hóa dự thầu sau điều chỉnh	SDK hoặc số GPNK	Hình tượng	Dạng bao bì	Dạng trình bày	Đường kính	Đơn vị tính	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Giá trúng thầu	Số lượng trúng thầu	Thành tiền
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	490.000,000
TỔNG CỘNG															1,00	490.000,000	
TỔNG CỘNG															3,00	1.470.000,000	

Ngày Tháng Năm
CHỦ ĐẦU TƯ



Phạm Minh An

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THỎA THUẬN KHUNG

Gói thầu số 1 - Thuốc theo tên generic

Số 01/2017/.../TTK-SYT

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ biên bản thương thảo hợp đồng Gói thầu số 1- thuốc theo tên generic số 01/.../2017/BTT- ĐTT đã được Sở Y tế tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và nhà thầu ký ngày 11/11/2017;

Căn cứ Quyết định số 695/QĐ-SYT ngày 17/11/2017 của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu của Gói thầu số 1 - Thuốc theo tên generic;

Hôm nay, ngày 18 tháng 11 năm 2017, tại Văn phòng Sở Y tế tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, chúng tôi gồm:

Chủ đầu tư (bên A): SỞ Y TẾ TỈNH BÀ RIJA - VŨNG TÀU

- Đại diện là Ông: Phạm Minh An, chức vụ : Giám đốc.
- Địa chỉ: Số 1, Phạm Văn Đồng, phường Phước Trung, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Điện thoại: 0254 3 811 942/0254 3 852 574, Fax : 0254 3807 182

Nhà thầu (bên B): CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUẢNG BÌNH

- Đại diện là Ông/Bà: **Ds. Lê Thịnh Toàn** Chức vụ: **Giám đốc**
- Địa chỉ: 46 Hữu Nghị , Tp Đồng Hới, Tỉnh Quảng Bình

- Điện thoại: 02837 527 812

Fax: 02837 527810

- Tài khoản: 53110000010586

Tại CN Ngân hàng BIDV tỉnh Quảng Bình

- Mã số thuế: 3100137028

Giấy ủy quyền số **10/2017/UQ-BRVT** ngày 12/09/2017.

Hai bên thỏa thuận ký kết Thỏa thuận khung về việc cung cấp hàng hóa với các nội dung sau:

1. Phạm vi cung cấp, trị giá và số lượng hàng hóa

Hàng hóa, trị giá và số lượng hàng hóa cung cấp cho từng cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn tỉnh được nêu chi tiết tại Danh mục trúng thầu gửi kèm cùng Quyết định số 695/QĐ-SYT ngày 17/11/2017 của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu của Gói thầu số 1 - Thuốc theo tên Generic.

Nhà thầu cam kết cung ứng trong trường hợp Sở Y tế có văn bản điều chuyển mặt hàng, số lượng mặt hàng trúng thầu giữa các đơn vị sử dụng. Việc cung cấp hàng hóa phải trên cơ sở hợp đồng và phụ lục hợp đồng được ký kết với từng đơn vị sử dụng.

Bên mời thầu được phép tăng hoặc giảm số lượng tối đa không quá 10% theo số lượng của từng mặt hàng trong hồ sơ mời thầu mà không có bất kỳ thay đổi nào về đơn giá hay điều kiện, điều khoản khác.

Đối với các thuốc trúng thầu thuộc Danh mục đấu thầu cấp quốc gia, Danh mục đấu thầu tập trung do BHXH Việt Nam thực hiện, thời gian thực hiện hợp đồng của các mặt hàng này với các nhà thầu trúng sẽ kết thúc tại thời điểm Kết quả lựa chọn nhà thầu và thỏa thuận khung được công bố trên trang thông tin điện tử Bộ Y tế, BHXH Việt Nam nhưng không quá 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

Đối với các mặt hàng thuốc thuộc Danh mục đàm phán giá cấp quốc gia, giá thuốc cung ứng cho các cơ sở y tế sẽ được điều chỉnh theo kết quả đàm phán quốc gia được công bố trên nguyên tắc giá thuốc cung ứng không được vượt giá thuốc trúng thầu thông qua đàm phán giá.

2. Về chất lượng hàng hóa

Nhà thầu đảm bảo cung ứng hàng hóa đúng chất lượng trong hồ sơ dự thầu và hợp đồng đã ký với các đơn vị sử dụng.

3. Về số đăng ký lưu hành

Nhà thầu cung ứng hàng hóa phải có số đăng ký lưu hành như trong hồ sơ dự thầu. Trong thời gian thực hiện hợp đồng, trường hợp số đăng ký trong hồ sơ dự thầu hết hiệu lực và mặt hàng đó được Cục Quản lý Dược gia hạn số đăng ký hoặc cấp số đăng ký mới, nhà thầu phải gửi văn bản đề nghị được thay số đăng ký và cung cấp các tài liệu liên quan đến số đăng ký của mặt hàng đó đến Bên mời thầu.

4. Thời gian, địa điểm giao hàng:

- Hàng hóa được giao nhiều đợt trong năm theo dự trù của cơ sở khám, chữa bệnh theo đúng các điều khoản mà nhà thầu cam kết trong hồ sơ dự thầu.

- Trong thời gian 48-72 giờ sau khi nhận được đơn đặt hàng nhà thầu sẽ cung cấp đủ các mặt hàng theo yêu cầu của của cơ sở khám chữa bệnh và giao tại kho của các đơn vị này.

5. Điều kiện giao hàng:

- Hàng hoá được giao nhận phải có hoá đơn chứng từ hợp lệ, hoá đơn phải ghi đầy đủ lô sản xuất, hạn sử dụng. Hãng sản xuất và nước sản xuất phải đúng với thông báo kết quả trúng thầu.

- Hàng hóa phải được đóng gói, bao bì cẩn thận khi giao hàng, còn đầy đủ nhãn mác, tem, không được cạo sửa, tẩy xóa.

6. Hình thức và thời gian thực hiện hợp đồng

- Hình thức thực hiện hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định.

- Thời gian thực hiện hợp đồng: Từ ngày 20/11/2017 đến ngày 30/11/2018.

Đối với các thuốc có mã số trong hồ sơ mời thầu là G30431, G30436, G30438, G30441: thời gian thực hiện hợp đồng: Từ ngày 20/11/2017 đến ngày 31/12/2017.

7. Giá trị hợp đồng, phương thức và thời hạn thanh toán

- Giá trị hợp đồng: **710.146.800 VNĐ** .

Số tiền bằng chữ: Bảy trăm mười triệu một trăm bốn mươi sáu nghìn tám trăm đồng.

Số lượng trúng thầu là số lượng dự kiến sử dụng, số lượng thực tế sẽ được cung cấp theo yêu cầu sử dụng khám và điều trị cho bệnh nhân. Nhà thầu được thanh toán trên cơ sở khối lượng hàng hóa thực tế đã cung cấp.

- Phương thức, thời hạn thanh toán:

+ Phương thức thanh toán: Bên mua thanh toán cho bên bán bằng chuyển khoản.

+ Thời hạn thanh toán: tối thiểu là 60 ngày kể từ ngày nhận hàng. Trong hợp đồng phải ghi cụ thể thời hạn thanh toán.

8. Trách nhiệm của Bên A

- Chỉ đạo các đơn vị sử dụng thực hiện đúng các điều, khoản theo hợp đồng đã ký kết giữa Nhà thầu và đơn vị sử dụng;

- Phối hợp với nhà thầu và các đơn vị sử dụng để giải quyết các vấn đề chưa thông nhất giữa nhà thầu và đơn vị sử dụng.

- Thực hiện việc điều chuyển số lượng các mặt hàng trúng thầu giữa các đơn vị; thông báo kết quả điều chuyển số lượng cho các đơn vị và nhà thầu có mặt hàng được điều chuyển.

9. Trách nhiệm của Bên B

- Thực hiện theo đúng quy định tại các nội dung nêu trong Thỏa thuận này và cam kết trong hồ sơ dự thầu.

- Ký hợp đồng mua bán với các đơn vị sử dụng và thực hiện bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định.

- Ký hợp đồng cung ứng những mặt hàng đã trúng thầu với các cơ sở y tế tư nhân trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu có ký hợp đồng khám bảo hiểm y tế với cơ quan Bảo hiểm xã hội tỉnh khi các đơn vị này có yêu cầu.

- Khi có vấn đề phát sinh nhà thầu phải cử đại diện trực tiếp đến làm việc với đơn vị sử dụng hoặc Bên mời thầu để giải quyết, trường hợp nhà thầu không thể cử đại diện làm việc trực tiếp thì phải có văn bản trả lời cho đơn vị sử dụng hoặc Bên mời thầu và phải xác định rõ cách giải quyết, thời gian cam kết thực hiện nội dung giải quyết.

- Thời gian giải quyết 07 ngày kể từ thời điểm nhận thông báo của đơn vị sử dụng hoặc Bên mời thầu. Sau thời gian nêu trên, nếu Nhà thầu không đến làm việc hoặc không có văn bản trả lời thì đơn vị sử dụng hoặc Bên mời thầu sẽ đơn phương giải quyết và mọi thiệt hại phát sinh Nhà thầu phải chịu trách nhiệm.

10. Trách nhiệm của cơ sở khám chữa bệnh

- Chịu trách nhiệm triển khai thực hiện các quy định liên quan tại Thỏa thuận này.
- Thanh toán cho nhà thầu theo đúng cam kết nêu trong hợp đồng.
- Chủ động phối hợp với Nhà thầu giải quyết những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng đã ký kết.

11. Các nội dung khác

Nhà thầu phải thực hiện các nội dung cam kết trong hồ sơ dự thầu:

- Cung ứng đủ, đúng chủng loại, mẫu mã, chất lượng các mặt hàng đã trúng thầu, đúng giá trúng thầu đã được phê duyệt, không để thiếu hàng, đúng tiến độ giao hàng.
- Giá thuốc dự thầu không cao hơn giá bán buôn kê khai hoặc kê khai lại đang còn hiệu lực (trên Website Cục Quản lý Dược - Bộ Y tế tính đến thời điểm đóng thầu) và thực hiện giảm giá sử dụng tại các cơ sở y tế của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đồng lúc nếu có áp dụng chính sách này đối với bất kỳ đơn vị khác.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng cung ứng thuốc, nếu mặt hàng thuốc do nhà thầu cung ứng được kê khai lại giá thuốc với Bộ Y tế (Cục Quản lý Dược) mà giá thuốc kê khai lại thấp hơn giá trúng thầu thì nhà thầu phải điều chỉnh giá thuốc cho các đơn vị bằng (hoặc thấp hơn) giá kê khai lại tính từ thời điểm được Bộ Y tế (Cục Quản lý Dược) xác nhận kê khai.

- Đảm bảo còn hạn sử dụng: Hạn sử dụng còn lại của thuốc trúng thầu tính từ thời điểm thuốc cung ứng cho cơ sở y tế phải bảo đảm tối thiểu còn 06 tháng đối với thuốc có hạn dùng từ 02 năm trở lên; 03 tháng đối với thuốc có hạn dùng từ 01 đến dưới 02 năm; 1/4 hạn dùng đối với thuốc có hạn dùng dưới 01 năm.
- Trong thời gian 48-72 giờ sau khi nhận được đơn đặt hàng sẽ cung cấp đủ các mặt hàng theo yêu cầu của bên mời thầu tại các cơ sở y tế của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Riêng đối với hàng hóa trúng thầu dùng đột xuất cho cấp cứu, chống dịch ... bắt buộc giao hàng tại kho bên mua không quá 24 giờ.
- Thu hồi hàng hóa trong trường hợp đã giao nhưng không bảo đảm chất lượng hoặc có thông báo thu hồi của cơ quan có thẩm quyền mà nguyên nhân không do lỗi của Bên mời thầu hay đơn vị sử dụng. Chịu mọi chi phí cho việc kiểm tra chất lượng hàng hóa trong quá trình cung ứng tại các cơ sở khám, chữa bệnh.

12. Bồi thường thiệt hại do vi phạm Hợp đồng

- Trong trường hợp vì lý do khách quan, nhà thầu không cung ứng đủ hàng hóa theo hợp đồng, nhà thầu phải bồi thường để các cơ sở y tế chủ động nguồn thuốc thay thế đảm bảo công tác khám và điều trị cho phần nội dung không thực hiện hợp đồng của nhà thầu. Việc bồi thường thực hiện theo yêu cầu của hồ sơ mời thầu, Chương VII, Điều kiện cụ thể của hợp đồng.
- Trường hợp nhà thầu đơn phương chấm dứt hợp đồng nhưng không có lý do phá sản hoặc trường hợp bất khả kháng qui định trong điều kiện chung của hợp đồng thì xem như nhà thầu vi phạm hợp đồng, Sở Y tế sẽ xử lý theo quy định hiện hành.



13. Giải quyết tranh chấp:

- Cơ sở khám chữa bệnh và nhà thầu phải cố gắng giải quyết tranh chấp thông qua đàm phán trực tiếp về những bất đồng hay tranh chấp nảy sinh giữa 2 bên và có liên quan đến hợp đồng.

- Nếu sau 30 ngày kể từ ngày các cuộc đàm phán trực tiếp mà Sở Y tế, cơ sở khám chữa bệnh và nhà thầu không thể giải quyết tranh chấp trong hợp đồng thì một trong hai bên có thể yêu cầu đưa việc tranh chấp lên toà án giải quyết.

Thỏa thuận khung có hiệu lực kể từ ngày ký đến ngày thanh lý hợp đồng và là cơ sở để các cơ sở khám chữa bệnh trực tiếp ký hợp đồng mua bán thuốc với nhà thầu.

Thỏa thuận khung được lập thành 04 bộ có giá trị pháp lý như nhau, Sở Y tế giữ 02 bộ, nhà thầu giữ 02 bộ.

**ĐẠI DIỆN BÊN A
GIÁM ĐỐC**



Phạm Minh An

**ĐẠI DIỆN BÊN B
GIÁM ĐỐC**



**GIÁM ĐỐC
ĐS. Lê Thịnh Toàn**

CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM
QUẢNG BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY ỦY QUYỀN

Số: 10/2017/UQ-BRVT

Hôm nay, ngày 12 tháng 9 năm 2017, tại Công ty CP Dược phẩm Quảng Bình.

Tôi là: **PHAN VĂN NGỌC**, số CMND: 194057918 - Chức vụ: **Tổng Giám Đốc**, là người đại diện theo pháp luật của **CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUẢNG BÌNH**, có địa chỉ tại: 46 Đường Hữu Nghị, phường Bắc Lý, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

Bằng văn bản này ủy quyền cho:

Ông: **LÊ THỊNH TOÀN**, số CMND: 194012988. Chức vụ: **Giám đốc - CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUẢNG BÌNH**. Địa chỉ tại: 70-72 đường số 1, KDC Hương Lộ 5, phường An Lạc, quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh. Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số: 3100137028-153

Thực hiện các công việc sau đây trong quá trình tham gia đấu thầu:

- **Gói thầu số 1:** Thuốc theo tên Generic - Thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua thuốc, vắc xin năm 2017 cho các cơ sở khám chữa bệnh công lập trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Do: **SỞ Y TẾ TỈNH BÀ RỊA- VŨNG TÀU** tổ chức:

- Ký đơn dự thầu thuộc hồ sơ đề xuất về kỹ thuật và Đơn dự thầu thuộc hồ sơ đề xuất về tài chính;
- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với Bên mời thầu trong quá trình tham gia đấu thầu, kể cả văn bản đề nghị làm rõ hồ sơ mời thầu và văn bản giải trình, làm rõ hồ sơ dự thầu hoặc văn bản đề nghị rút hồ sơ dự thầu, sửa đổi, thay thế hồ sơ đề xuất về kỹ thuật, hồ sơ đề xuất về tài chính;
- Tham gia quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;
- Ký đơn kiến nghị trong trường hợp nhà thầu có kiến nghị;
- Ký kết hợp đồng với chủ đầu tư nếu được lựa chọn;

Chi nhánh Công ty CP Dược phẩm Quảng Bình, ông Lê Thịnh Toàn chỉ thực hiện các công việc trong phạm vi ủy quyền với tư cách là đại diện hợp pháp của **Công ty CP Dược phẩm Quảng Bình**. Công ty CP Dược phẩm Quảng Bình chịu trách nhiệm hoàn toàn về những công việc do Chi nhánh Công ty CP Dược phẩm Quảng Bình, ông Lê Thịnh Toàn thực hiện trong phạm vi ủy quyền.

Giấy ủy quyền có hiệu lực kể từ ngày 12/9/2017, đến hết ngày 31/12/2019.

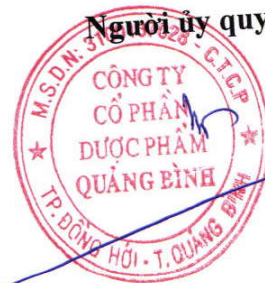
Giấy ủy quyền này được lập thành 03 bản có giá trị pháp lý như nhau, người ủy quyền giữ 01 bản, người được ủy quyền giữ 01 bản, Bên mời thầu giữ 01 bản.

Người được ủy quyền



GIÁM ĐỐC
ĐS. Lê Thịnh Toàn

Người ủy quyền



CTHQĐT-TỔNG GIÁM ĐỐC
Đc Phan Văn Ngọc

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ SẢN PHẨM TRÚNG THẦU

THUỐC THEO TÊN GENERIC THEO QUYẾT ĐỊNH TRÚNG THẦU SỐ 695/QĐ-SYT CỦA SỞ Y TẾ NGÀY 17/11/2017

CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM QUẢNG BÌNH

STT	STT trong Hồ sơ mời thầu	Hoạt chất	Tên hàng hóa dự thầu	Tên hàng hóa dự thầu sau điều chỉnh	SDK hoặc số GPNK	Hàm lượng	Dạng bào chế	Dạng trình bày	Đường dùng	Đơn vị tính	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Giá trúng thầu	Số lượng trúng thầu	Thành tiền
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)
Nhóm 3																
1	852	B-tamethason dipropionat Clotrimazole Gentamycin	Gensonmax		VD-12922-10	0.64mg/1g10 mg/1g 1mg/1g	Kem bôi ngoài da	10g	Thuốc bôi ngoài da	Tuyp	Quapharco	Việt Nam	Hộp 1 tuyp 10g	3.780	17,560	66,376,800
2	1152	Metformin	GLUPHAK-APS 850mg		VD-22995-15	850mg	viên nén bao phim		Uống	Viên	Quapharco	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên	207	3,110,000	643,770,000
														TỔNG CỘNG	2.00	710,146,800
														TỔNG CỘNG	2.00	710,146,800

Ngày/.../... Tháng/... Năm

CHỦ ĐẦU TƯ

(Ký, ghi rõ họ tên)



Phạm Minh An

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THỎA THUẬN KHUNG

Gói thầu số 1 - Thuốc theo tên generic

Số 01/2017/...91.../TTK-SYT

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ biên bản thương thảo hợp đồng Gói thầu số 1- thuốc theo tên generic số 01/...91.../2017/BBTT- ĐTT đã được Sở Y tế tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và nhà thầu ký ngày 11/11/2017;

Căn cứ Quyết định số 695/QĐ-SYT ngày 17/11/2017 của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu của Gói thầu số 1 - Thuốc theo tên generic;

Hôm nay, ngày 18 tháng 11 năm 2017, tại Văn phòng Sở Y tế tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, chúng tôi gồm:

Chủ đầu tư (bên A): SỞ Y TẾ TỈNH BÀ RIJA - VŨNG TÀU

- Đại diện là Ông: Phạm Minh An, chức vụ : Giám đốc.
- Địa chỉ: Số 1, Phạm Văn Đồng, phường Phước Trung, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.
- Điện thoại: 0254 3 811 942/0254 3 852 574, Fax : 0254 3807 182

Nhà thầu (bên B): CÔNG TY CỔ PHẦN ARMEPHACO

- Đại diện là Ông: Dương Đình Sơn, chức vụ: Phó Tổng Giám đốc
- Địa chỉ: 118 Vũ Xuân Thiều, Phường Phúc Lợi, Quận Long Biên, Tp. Hà Nội

- Điện thoại: 0283.836.0252, Fax: 0283.836.8437

- Tài khoản: 0531100406007 Tại Ngân hàng TMCP Quân Đội - CN Long Biên - TP. Hà Nội

- Mã số thuế: 0100109191

- Giấy ủy quyền số 143/UQ, ngày 27/09/ 2017.

Hai bên thỏa thuận ký kết Thỏa thuận khung về việc cung cấp hàng hóa với các nội dung sau:

1. Phạm vi cung cấp, trị giá và số lượng hàng hóa

Hàng hóa, trị giá và số lượng hàng hóa cung cấp cho từng cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn tỉnh được nêu chi tiết tại Danh mục trúng thầu gửi kèm cùng

Quyết định số 695/QĐ-SYT ngày 17/11/2017 của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu của Gói thầu số 1 - Thuốc theo tên Generic.

Nhà thầu cam kết cung ứng trong trường hợp Sở Y tế có văn bản điều chuyển mặt hàng, số lượng mặt hàng trúng thầu giữa các đơn vị sử dụng. Việc cung cấp hàng hóa phải trên cơ sở hợp đồng và phụ lục hợp đồng được ký kết với từng đơn vị sử dụng.

Bên mời thầu được phép tăng hoặc giảm số lượng tối đa không quá 10% theo số lượng của từng mặt hàng trong hồ sơ mời thầu mà không có bất kỳ thay đổi nào về đơn giá hay điều kiện, điều khoản khác.

Đối với các thuốc trúng thầu thuộc Danh mục đấu thầu cấp quốc gia, Danh mục đấu thầu tập trung do BHXH Việt Nam thực hiện, thời gian thực hiện hợp đồng của các mặt hàng này với các nhà thầu trúng sẽ kết thúc tại thời điểm Kết quả lựa chọn nhà thầu và thỏa thuận khung được công bố trên trang thông tin điện tử Bộ Y tế, BHXH Việt Nam nhưng không quá 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

Đối với các mặt hàng thuốc thuộc Danh mục đàm phán giá cấp quốc gia, giá thuốc cung ứng cho các cơ sở y tế sẽ được điều chỉnh theo kết quả đàm phán quốc gia được công bố trên nguyên tắc giá thuốc cung ứng không được vượt giá thuốc trúng thầu thông qua đàm phán giá.

2. Về chất lượng hàng hóa

Nhà thầu đảm bảo cung ứng hàng hóa đúng chất lượng trong hồ sơ dự thầu và hợp đồng đã ký với các đơn vị sử dụng.

3. Về số đăng ký lưu hành

Nhà thầu cung ứng hàng hóa phải có số đăng ký lưu hành như trong hồ sơ dự thầu. Trong thời gian thực hiện hợp đồng, trường hợp số đăng ký trong hồ sơ dự thầu hết hiệu lực và mặt hàng đó được Cục Quản lý Dược gia hạn số đăng ký hoặc cấp số đăng ký mới, nhà thầu phải gửi văn bản đề nghị được thay số đăng ký và cung cấp các tài liệu liên quan đến số đăng ký của mặt hàng đó đến Bên mời thầu.

4. Thời gian, địa điểm giao hàng:

- Hàng hóa được giao nhiều đợt trong năm theo dự trù của cơ sở khám, chữa bệnh theo đúng các điều khoản mà nhà thầu cam kết trong hồ sơ dự thầu.

- Trong thời gian 48-72 giờ sau khi nhận được đơn đặt hàng nhà thầu sẽ cung cấp đủ các mặt hàng theo yêu cầu của của cơ sở khám chữa bệnh và giao tại kho của các đơn vị này.

5. Điều kiện giao hàng:

- Hàng hoá được giao nhận phải có hoá đơn chứng từ hợp lệ, hoá đơn phải ghi đầy đủ lô sản xuất, hạn sử dụng. Hãng sản xuất và nước sản xuất phải đúng với thông báo kết quả trúng thầu.

- Hàng hóa phải được đóng gói, bao bì cẩn thận khi giao hàng, còn đầy đủ nhãn mác, tem, không được cạo sửa, tẩy xóa.

6. Hình thức và thời gian thực hiện hợp đồng

- Hình thức thực hiện hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định.

- Thời gian thực hiện hợp đồng: Từ ngày 20/11/2017 đến ngày 30/11/2018.

Đối với các thuốc có mã số trong hồ sơ mời thầu là G30431, G30436, G30438, G30441: thời gian thực hiện hợp đồng: Từ ngày 20/11/2017 đến ngày 31/12/2017.

7. Giá trị hợp đồng, phương thức và thời hạn thanh toán

- Giá trị hợp đồng: **388.710.600 VNĐ.**

Số tiền bằng chữ: Ba trăm tám mươi tám triệu bảy trăm mười ngàn sáu trăm đồng.

Số lượng trúng thầu là số lượng dự kiến sử dụng, số lượng thực tế sẽ được cung cấp theo yêu cầu sử dụng khám và điều trị cho bệnh nhân. Nhà thầu được thanh toán trên cơ sở khối lượng hàng hóa thực tế đã cung cấp.

- Phương thức, thời hạn thanh toán:

+ Phương thức thanh toán: Bên mua thanh toán cho bên bán bằng chuyển khoản.

+ Thời hạn thanh toán: tối thiểu là 60 ngày kể từ ngày nhận hàng. Trong hợp đồng phải ghi cụ thể thời hạn thanh toán.

8. Trách nhiệm của Bên A

- Chỉ đạo các đơn vị sử dụng thực hiện đúng các điều, khoản theo hợp đồng đã ký kết giữa Nhà thầu và đơn vị sử dụng;

- Phối hợp với nhà thầu và các đơn vị sử dụng để giải quyết các vấn đề chưa thống nhất giữa nhà thầu và đơn vị sử dụng.

- Thực hiện việc điều chuyển số lượng các mặt hàng trúng thầu giữa các đơn vị; thông báo kết quả điều chuyển số lượng cho các đơn vị và nhà thầu có mặt hàng được điều chuyển.

9. Trách nhiệm của Bên B

- Thực hiện theo đúng quy định tại các nội dung nêu trong Thỏa thuận này và cam kết trong hồ sơ dự thầu.

- Ký hợp đồng mua bán với các đơn vị sử dụng và thực hiện bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định.

- Ký hợp đồng cung ứng những mặt hàng đã trúng thầu với các cơ sở y tế tư nhân trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu có ký hợp đồng khám bảo hiểm y tế với cơ quan Bảo hiểm xã hội tỉnh khi các đơn vị này có yêu cầu.

- Khi có vấn đề phát sinh nhà thầu phải cử đại diện trực tiếp đến làm việc với đơn vị sử dụng hoặc Bên mời thầu để giải quyết, trường hợp nhà thầu không thể cử đại diện làm việc trực tiếp thì phải có văn bản trả lời cho đơn vị sử dụng hoặc Bên mời thầu và phải xác định rõ cách giải quyết, thời gian cam kết thực hiện nội dung giải quyết.

- Thời gian giải quyết 07 ngày kể từ thời điểm nhận thông báo của đơn vị sử dụng hoặc Bên mời thầu. Sau thời gian nêu trên, nếu Nhà thầu không đến làm việc hoặc không có văn bản trả lời thì đơn vị sử dụng hoặc Bên mời thầu sẽ đơn phương giải quyết và mọi thiệt hại phát sinh Nhà thầu phải chịu trách nhiệm.

10. Trách nhiệm của cơ sở khám chữa bệnh

- Thực hiện thương thảo và ký hợp đồng với các Nhà thầu theo kết quả trúng thầu của Bên mời thầu.

- Chịu trách nhiệm triển khai thực hiện các quy định liên quan tại Thỏa thuận này.

- Thanh toán cho nhà thầu theo đúng cam kết nêu trong hợp đồng.

- Chủ động phối hợp với Nhà thầu giải quyết những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng đã ký kết.

11. Các nội dung khác

Nhà thầu phải thực hiện các nội dung cam kết trong hồ sơ dự thầu:

- Cung ứng đủ, đúng chủng loại, mẫu mã, chất lượng các mặt hàng đã trúng thầu, đúng giá trúng thầu đã được phê duyệt, không để thiếu hàng, đúng tiến độ giao hàng.

- Giá thuốc dự thầu không cao hơn giá bán buôn kê khai hoặc kê khai lại đang còn hiệu lực (trên Website Cục Quản lý Dược - Bộ Y tế tính đến thời điểm đóng thầu) và thực hiện giảm giá sử dụng tại các cơ sở y tế của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đồng lúc nếu có áp dụng chính sách này đối với bất kỳ đơn vị khác.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng cung ứng thuốc, nếu mặt hàng thuốc do nhà thầu cung ứng được kê khai lại giá thuốc với Bộ Y tế (Cục Quản lý Dược) mà giá thuốc kê khai lại thấp hơn giá trúng thầu thì nhà thầu phải điều chỉnh giá thuốc cho các đơn vị bằng (hoặc thấp hơn) giá kê khai lại tính từ thời điểm được Bộ Y tế (Cục Quản lý Dược) xác nhận kê khai.

- Đảm bảo còn hạn sử dụng: Hạn sử dụng còn lại của thuốc trúng thầu tính từ thời điểm thuốc cung ứng cho cơ sở y tế phải bảo đảm tối thiểu còn 06 tháng đối với thuốc có hạn dùng từ 02 năm trở lên; 03 tháng đối với thuốc có hạn dùng từ 01 đến dưới 02 năm; 1/4 hạn dùng đối với thuốc có hạn dùng dưới 01 năm.

- Trong thời gian 48-72 giờ sau khi nhận được đơn đặt hàng sẽ cung cấp đủ các mặt hàng theo yêu cầu của bên mời thầu tại các cơ sở y tế của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Riêng đối với hàng hóa trúng thầu dùng đột xuất cho cấp cứu, chống dịch ... bắt buộc giao hàng tại kho bên mua không quá 24 giờ.